



TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP
Center for Development and Integration



TÀI TRỢ BỞI LIÊN MINH CHÂU ÂU

FRIEDRICH
EBERT
STIFTUNG



THỰC THI CÁC NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN VỀ KINH DOANH VÀ QUYỀN CON NGƯỜI

*Tài liệu tham khảo dành cho
các tổ chức xã hội tại Việt Nam*



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

TỪ VIẾT TẮT

ICCPR	Công ước quốc tế về quyền Dân sự và Chính trị <i>International Covenant on Civil and Political Rights</i>
ICESCR	Công ước quốc tế về quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hoá <i>International Covenant on Economics, Social and Cultural Rights</i>
ILO	Tổ chức Lao động quốc tế <i>International Labor Organization</i>
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế <i>Organization for Economic Cooperation and Development</i>
OHCHR	Cao uỷ Nhân quyền Liên Hợp Quốc <i>Office of the High Commissioner for Human Rights</i>
UN	Liên Hợp Quốc <i>United Nations</i>
UNDP	Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc <i>United Nations Development Program</i>
UNGP	Các nguyên tắc hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh doanh và Quyền con người <i>United Nations Guiding Principles on business and human rights</i>
UDHR	Tuyên ngôn Nhân quyền Phổ quát <i>Universal Declaration of Human Rights</i>
UPR	Kiểm điểm định kỳ phổ quát <i>Universal Periodic Review</i>

MỤC LỤC

PHẦN 1: CÁC NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN VỀ KINH DOANH VÀ QUYỀN CON NGƯỜI...	6
1. Quá trình xây dựng UNGP.	6
2. Nội dung của UNGP.....	7
PHẦN 2: TỔ CHỨC XÃ HỘI VÀ QUYỀN CON NGƯỜI.....	38
1. Cơ chế quốc tế về quyền con người.	38
2. Các chủ thể trong cơ chế về quyền con người	39
3. Vai trò của tổ chức xã hội trong cơ chế quốc tế về quyền con người	39
PHẦN 3: TỔ CHỨC XÃ HỘI VÀ CÁC NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN VỀ KINH DOANH VÀ QUYỀN CON NGƯỜI.....	43
1. Tổ chức xã hội và trách nhiệm bảo vệ quyền con người của nhà nước	43
2. Tổ chức xã hội và trách nhiệm tôn trọng quyền con người của doanh nghiệp... ..	44
3. Tổ chức xã hội tham gia giám sát và thúc đẩy thực hiện trách nhiệm khắc phục các vi phạm quyền con người	49
PHẦN 4: CÁC SÁNG KIẾN VÀ THỰC HÀNH TỐT CỦA TỔ CHỨC XÃ HỘI VỀ THỰC HIỆN KINH DOANH VÀ QUYỀN CON NGƯỜI.	51
1. Tổ chức xã hội cần lưu ý gì khi làm việc với doanh nghiệp về quyền con người.	51
2. Các sáng kiến của tổ chức xã hội nhằm thúc đẩy và đảm bảo quyền con người trong kinh doanh	52
Phụ lục: MỘT SỐ THUẬT NGỮ THÔNG DỤNG.....	60

LỜI GIỚI THIỆU



Các nguyên tắc hướng dẫn về Kinh doanh và Quyền con người (*United Nations Guiding Principles on Business and Human Rights - UNGP*), được Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc thông qua vào tháng 6 năm 2011 đã trở thành bộ tiêu chuẩn quốc tế về đảm bảo quyền con người trong lĩnh vực kinh doanh.

UNGP đưa ra khuôn khổ về kinh doanh và quyền con người, trong đó Nhà nước có trách nhiệm bảo vệ quyền con người, Doanh nghiệp có trách nhiệm tôn trọng quyền con người và trách nhiệm bồi thường, khắc phục nếu để xảy ra vi phạm quyền con người. Khuôn khổ UNGP và cơ chế quyền con người theo pháp luật quốc tế cũng cho phép sự tham gia của các tổ chức xã hội trong vai trò thúc đẩy, giám sát quyền con người trong kinh doanh. Các hoạt động của tổ chức xã hội có thể bao gồm: nghiên cứu, truyền thông, vận động, kết nối, giám sát và hỗ trợ việc tiếp cận các biện pháp khiếu nại, đền bù nhằm bảo đảm quyền con người trong kinh doanh.

Tài liệu này được xây dựng nhằm cung cấp một số hướng dẫn và gợi ý cho các tổ chức xã hội ở Việt Nam khi tham gia thực thi và giám sát thực thi UNGP. Trong các điều kiện và hoàn cảnh cụ thể, các tổ chức xã hội cần tham vấn với các bên liên quan và tham khảo các nguồn thông tin bổ sung để có các giải pháp và hoạt động phù hợp với mục tiêu đề ra.

Tài liệu này gồm 4 phần với các nội dung chính sau đây:

Phần 1: Giới thiệu về nội dung của UNGP

Phần 2: Giới thiệu về vai trò, hoạt động của tổ chức xã hội trong lĩnh vực quyền con người và pháp luật quốc tế về quyền con người

Phần 3: Hướng dẫn gợi ý cho các tổ chức xã hội trong việc thực thi UNGP

Phần 4: Các sáng kiến, kinh nghiệm của các tổ chức xã hội trong việc thực thi và giám sát quyền con người trong kinh doanh

Chúng tôi hy vọng cuốn cẩm nang này sẽ hữu ích cho các doanh nghiệp ở Việt Nam trong việc lấy quyền con người làm trọng tâm trong quá trình xây dựng chiến lược, văn hoá và đạo đức kinh doanh. Do hạn chế về thời gian và nguồn lực, tài liệu này không tránh khỏi sai sót, chúng tôi hy vọng có được sự đóng góp của quý độc giả.

Trân trọng cảm ơn,

Trung tâm Phát triển và Hội nhập

PHẦN I:

CÁC NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN VỀ KINH DOANH VÀ QUYỀN CON NGƯỜI

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CÁC NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN VỀ KINH DOANH VÀ QUYỀN CON NGƯỜI

Liên Hợp Quốc, Tổ chức Lao động quốc tế, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế, các tổ chức tài chính quốc tế, và các hiệp hội, tổ chức ngành nghề của doanh nghiệp đã xây dựng và thông qua nhiều sáng kiến về trách nhiệm quyền con người của doanh nghiệp. Có thể kể đến một số sáng kiến tiêu biểu sau:

- *Hướng dẫn dành cho doanh nghiệp đa quốc gia*, do OECD thông qua năm 1976, sửa đổi vào các năm 1979, 1982, 1984, 1991, 2000 và 2011 theo hướng bổ sung nội dung về trách nhiệm quyền con người của doanh nghiệp.
- *Bộ tiêu chuẩn ISO 26000 về trách nhiệm xã hội* do Tổ chức tiêu chuẩn quốc tế thông qua, 2010.
- Liên Hợp Quốc có bộ *Hiệp ước toàn cầu* (UN Global Compact) năm 2000, đặc biệt đã đặt trách nhiệm của doanh nghiệp về xã hội và môi trường, trong 10 nguyên tắc có 2 nguyên tắc về quyền con người.
- *Tuyên bố ba bên* của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) về các nguyên tắc liên quan đến doanh nghiệp xuyên quốc gia và chính sách xã hội, thông qua năm 1977, sửa đổi năm 2017.
- *Các nguyên tắc về đầu tư có trách nhiệm*, 2006.
- *Các nguyên tắc về quyền trẻ em và doanh nghiệp*, 2012.
- *Các Nguyên tắc hướng dẫn về Kinh doanh và Quyền con người của Liên Hợp Quốc* (UNGP), 2011.
- Hiện nay, Liên Hợp Quốc đang trong quá trình xây dựng và tham vấn Công ước quốc tế về Kinh doanh và Quyền con người.¹

¹ Xem thêm nội dung các dự thảo Công ước quốc tế về Kinh doanh và Quyền con người và các ý kiến thảo luận về dự thảo Công ước tại: <https://www.business-humanrights.org/en/about-us/blog/debate-the-treaty>



2. NỘI DUNG CỦA UNGP



Các Nguyên tắc Hướng dẫn về Kinh doanh và Quyền con người của Liên Hợp Quốc (UNGP) quy định về vai trò của Nhà nước và Doanh nghiệp trong việc tôn trọng, bảo vệ, thực thi và thúc đẩy quyền con người trong lĩnh vực kinh doanh.

TRỤ CỘT 1: BẢO VỆ  NHÀ NƯỚC	TRỤ CỘT 2: TÔN TRỌNG  DOANH NGHIỆP	TRỤ CỘT 3: KHIẾU NẠI & KHẮC PHỤC  NẠN NHÂN
10 NGUYÊN TẮC	14 NGUYÊN TẮC	07 NGUYÊN TẮC
✓ Ngăn ngừa, điều tra, khắc phục, xử phạt các vi phạm về quyền con người do doanh nghiệp gây nên. ✓ Thông qua pháp luật, chính sách, quy định và tài phán hiệu quả. ✓ Xây dựng pháp luật quốc gia tương thích với pháp luật quốc tế về quyền con người và các tiêu chuẩn lao động quốc tế trong các công ước và tuyên bố của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO)	✓ Doanh nghiệp không gây nên tác động tiêu cực về quyền con người. ✓ Doanh nghiệp có nghĩa vụ khắc phục hậu quả các tác động (trực tiếp, tham gia, gián tiếp). ✓ Doanh nghiệp có nghĩa vụ: • Xây dựng chính sách về tôn trọng quyền con người trong doanh nghiệp • Thực hiện quy trình rà soát về quyền con người nhằm giảm nhẹ rủi ro và giải trình về các hành động trong chính sách về tôn trọng quyền con người. • Đánh giá rủi ro về quyền con người. • Quy trình và minh bạch cho các bên về thủ tục đền bù, khiếu nại liên quan.	✓ Nhà nước có trách nhiệm áp dụng các biện pháp đảm bảo tiếp cận công lý, khiếu nại, khắc phục, đền bù khi có vi phạm quyền con người trong thẩm quyền tài phán và lãnh thổ: bao gồm các biện pháp tư pháp, ngoài tư pháp, cơ chế giải quyết khiếu nại. ✓ Doanh nghiệp cần thiết lập cơ chế giải quyết khiếu nại hiệu quả, phản hồi sớm. ✓ Doanh nghiệp bao gồm cả ngành công nghiệp và các chủ thể liên quan khác có trách nhiệm hợp tác tham gia quá trình pháp lý đền bù khắc phục các vi phạm quyền con người mà doanh nghiệp gây ra thông qua các biện pháp tư pháp và ngoài tư pháp.

TRỤ CỘT I: NHÀ NƯỚC CÓ NGHĨA VỤ BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI

Trụ cột thứ nhất của UNGP quy định về các nghĩa vụ mà nhà nước cần thực hiện để bảo vệ quyền con người trong lĩnh vực kinh doanh, bao gồm ngăn ngừa, điều tra, khắc phục, xử phạt các vi phạm về quyền con người do doanh nghiệp gây nên.

Để thực hiện nghĩa vụ bảo vệ quyền con người trong kinh doanh, nhà nước cần phải:

- (1) Xây dựng các biện pháp bảo vệ nhằm chống lại các hành vi xâm phạm quyền con người và cơ chế để giải quyết vi phạm do doanh nghiệp gây nên.
- (2) Đưa ra quy định rõ ràng về trách nhiệm tôn trọng quyền con người của doanh nghiệp khi hoạt động kinh doanh, kể cả trong phạm vi thẩm quyền lãnh thổ của mình cũng như ở các địa bàn kinh doanh khác trên toàn cầu.

Cụ thể:

- Ban hành, thực thi quy định pháp luật về trách nhiệm tôn trọng quyền con người của doanh nghiệp, trong đó cần lưu ý đánh giá xem pháp luật hiện hành đã có quy định đầy đủ trách nhiệm này hay chưa và có nội dung gì cần phải tiếp tục hoàn thiện;
- Khuyến khích và khi cần thiết, yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp thông tin về cách thức giải quyết tác động quyền con người.
- Đảm bảo sự tương thích giữa nghĩa vụ nhà nước về bảo vệ quyền con người với luật pháp và chính sách về kinh doanh. Chẳng hạn, nhà nước phải bảo đảm các quy định pháp luật về sự thành lập, hoạt động của doanh nghiệp như luật doanh nghiệp, luật đầu tư không có điều khoản gây hạn chế hay vi phạm quyền con người.
- Đưa ra các hướng dẫn hiệu quả cho doanh nghiệp về vấn đề tôn trọng quyền con người, đặc biệt là khi doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh ở khu vực xảy ra xung đột;
- Bảo đảm sự nhất quán của chính sách: giữa các nhánh quyền lực, cơ quan nhà nước, trong chính sách đối nội và đối ngoại, hợp tác quốc tế, nghĩa vụ theo các điều ước quốc tế;

Bình luận chung số 24 về Nghĩa vụ bảo vệ của nhà nước theo ICESCR trong bối cảnh các hoạt động kinh doanh

Bình luận chung số 24 này quy định nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ và thực hiện quyền con người của nhà nước trong quan hệ với các chủ thể của khu vực tư nhân là doanh nghiệp, bao gồm nghĩa vụ trong và ngoài lãnh thổ của nhà nước, và các cơ chế khắc phục.²

- Trách nhiệm của nhà nước quy định và điều chỉnh các hoạt động của doanh nghiệp theo các điều ước căn bản của Liên Hợp Quốc về quyền con người. (A/HRC/4/35/add.1)
- Nhà nước đảm bảo trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp đối với vi phạm các quyền trong Công ước. Các vi phạm nghiêm trọng nhất đối với Công ước nên phát sinh trách nhiệm hình sự của các doanh nghiệp, và / hoặc các cá nhân có trách nhiệm.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ KINH DOANH VÀ QUYỀN CON NGƯỜI (NAP)

Nhiều quốc gia hoặc tổ chức khu vực đã thông qua kế hoạch hành động về kinh doanh và quyền con người.³

Các kế hoạch hành động về kinh doanh và quyền con người nên kết hợp các nguyên tắc đảm bảo quyền con người, bao gồm sự tham gia có hiệu quả và có ý nghĩa, không phân biệt đối xử và bình đẳng giới, trách nhiệm giải trình và tính minh bạch. Cần theo dõi các tiến bộ đạt được trong việc thực hiện kế hoạch hành động, và kế hoạch đó đặt trọng tâm bình đẳng giữa tất cả các loại quyền, bao gồm cả các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa. Cơ quan nhân quyền quốc gia có vai trò quan trọng trong kế hoạch hành động quốc gia về kinh doanh và quyền con người. Các tổ chức xã hội có thể đóng góp vào việc thực hiện đầy đủ các quyền trong Công ước ICESCR trong bối cảnh các hoạt động kinh doanh.

² Bình luận chung số 24 về Nghĩa vụ bảo vệ của nhà nước theo ICESCR trong bối cảnh các hoạt động kinh doanh (10/ 08/ 2017) https://tbinternet.ohchr.org/_layouts/15/treatybodyexternal/Download.aspx?symbolno=E/C.12/GC/24&Lang=en

³ Khuyến nghị CM/Rev(2016)/3 của Ủy ban Bộ trưởng của Hội đồng châu Âu về doanh nghiệp và nhân quyền, Phụ lục, các đoạn 10-12. kinh doanh (10/ 08/ 2017) https://tbinternet.ohchr.org/_layouts/15/treatybodyexternal/Download.aspx?symbolno=E/C.12/GC/24&Lang=en

BẢNG KIỂM: **NHÀ NƯỚC THỰC THI TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI TRONG** **KINH DOANH**

I. CHÍNH SÁCH BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">• Nhà nước đã tham gia đầy đủ các điều ước cơ bản quốc tế về quyền con người và các công ước của ILO có liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp chưa? | <ul style="list-style-type: none">» Tham gia các điều ước quốc tế về quyền con người. |
| <ul style="list-style-type: none">• Các chuẩn mực quốc tế về quyền con người, quyền của người lao động đã được nội luật hoá vào hệ thống pháp luật quốc gia như thế nào? | <ul style="list-style-type: none">» Sửa đổi pháp luật chính sách và cơ chế bảo vệ quyền con người của quốc gia tương thích với công ước quốc tế. |
| <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống pháp luật hiện hành đã quy định đầy đủ về trách nhiệm tôn trọng quyền con người của doanh nghiệp chưa? | <ul style="list-style-type: none">» Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quy định về trách nhiệm tôn trọng quyền con người của doanh nghiệp» Cung cấp thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về trách nhiệm quyền con người cho các cơ quan, bộ ngành liên quan đến quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. |
| <ul style="list-style-type: none">• Quốc gia đã có Kế hoạch hành động quốc gia về trách nhiệm quyền con người của doanh nghiệp hay chưa? Nếu chưa, hiện đã có hoạt động nào để chuẩn bị xây dựng kế hoạch này? | <ul style="list-style-type: none">» Xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia có các bên liên quan để bảo vệ quyền con người trong hoạt động kinh doanh. |

- Nhà nước đã phổ biến rộng rãi các chuẩn mực, sáng kiến quốc tế về trách nhiệm quyền con người của doanh nghiệp chưa?
 - » Nhà nước chủ động phổ biến về UNGP, Hiệp ước toàn cầu, các nguyên tắc về đầu tư có trách nhiệm, Các nguyên tắc về quyền trẻ em và kinh doanh và các công ước của ILO cho doanh nghiệp.
- Nhà nước đã có biện pháp gì để giải quyết vi phạm quyền con người của doanh nghiệp?
 - » Ngăn ngừa, giải quyết các vi phạm quyền con người do doanh nghiệp gây ra.
- Nhà nước đã có pháp luật và chế tài để yêu cầu doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm đối với các vi phạm về quyền con người khi có hoạt động kinh doanh ở khu vực xung đột, kể cả xung đột xảy ra ngoài lãnh thổ quốc gia hay chưa?
 - » Đưa ra các hướng dẫn kịp thời, hiệu quả để hỗ trợ doanh nghiệp tôn trọng quyền con người khi có xung đột.
 - » Hỗ trợ doanh nghiệp tôn trọng quyền con người khi doanh nghiệp hoạt động kinh doanh ở khu vực xảy ra xung đột ngoài lãnh thổ.

2. PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

- Luật doanh nghiệp, luật đầu tư... có quy định nào đi ngược với chuẩn mực về quyền con người không? Có quy định về trách nhiệm tôn trọng quyền con người của doanh nghiệp không?
 - » Ban hành, thực thi quy định pháp luật về trách nhiệm tôn trọng quyền con người của doanh nghiệp.
 - » Bảo đảm chính sách, pháp luật điều chỉnh sự thành lập và hoạt động của doanh nghiệp tương thích với trách nhiệm tôn trọng quyền con người.
 - » Cung cấp hướng dẫn cho doanh nghiệp về tôn trọng quyền con người trong hoạt động kinh doanh.
 - » Đảm bảo sự tương thích giữa pháp luật về quyền con người và pháp luật về kinh doanh.

3. CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI

- Quốc gia có cam kết về thực hiện nghĩa vụ bảo vệ quyền con người khi tham gia các thiết chế thương mại, tài chính quốc tế không?
 - Quốc gia có cam kết quy định và thực hiện các điều khoản về trách nhiệm quyền con người trong các hiệp định đầu tư, thương mại song phương và đa phương không?
- » Bảo đảm trách nhiệm quyền con người trong kinh doanh khi kí kết các hiệp định thương mại, đầu tư.



TRỤ CỘT 2: DOANH NGHIỆP CÓ NGHĨA VỤ TÔN TRỌNG QUYỀN CON NGƯỜI



Trụ cột thứ 2 của UNGP về nghĩa vụ tôn trọng quyền con người của doanh nghiệp quy định:

Để thực hiện nghĩa vụ bảo vệ quyền con người trong kinh doanh, doanh nghiệp cần phải:

- (1)** Doanh nghiệp cần kiểm soát các hoạt động của mình để không gây ra hoặc góp phần gây ra vi phạm quyền con người.
- (2)** Trong trường hợp có vi phạm xảy ra, doanh nghiệp cần chủ động đưa ra biện pháp khắc phục hậu quả.

NGUYÊN TẮC NỀN TẢNG

11-15

Doanh nghiệp tôn trọng quyền con người, tránh các vi phạm và giải quyết các ảnh hưởng tiêu cực về nhân quyền

Doanh nghiệp có trách nhiệm tôn trọng mọi quyền con người như quyền phổ quát.

Doanh nghiệp ngăn ngừa các ảnh hưởng tiêu cực về quyền con người và giải quyết các tác động khi xảy ra các vi phạm

Trách nhiệm của doanh nghiệp không phân biệt cơ sở hoạt động, quy mô, ngành và phạm vi trong hoạt động của mình hay của các đối tác kinh doanh bao gồm các đơn vị trong chuỗi cung ứng

Nhằm thực hiện trách nhiệm tôn trọng quyền con người, các doanh nghiệp cần có các chính sách và quy trình phù hợp với quy mô và hoàn cảnh hoạt động.

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

16-20

Doanh nghiệp có các cam kết chính sách về tôn trọng quyền con người

Doanh nghiệp thực hiện rà soát về quyền con người (bao gồm đánh giá các tác động thực tế và tiềm ẩn về quyền con người, tích hợp và hành động dựa trên kết quả, theo dõi các phản hồi và thông tin về cách giải quyết những tác động đó)

Doanh nghiệp thiết lập các cơ chế tiếp nhận và xử lý khiếu nại đồng thời theo dõi hiệu quả của các biện pháp ứng phó.

DOANH NGHIỆP CẦN LÀM GÌ ĐỂ TÔN TRỌNG QUYỀN CON NGƯỜI?

- (1) Xây dựng chính sách về tôn trọng quyền con người của doanh nghiệp
- (2) Thực hiện rà soát trách nhiệm quyền con người để đánh giá tác động của doanh nghiệp đến quyền con người và có biện pháp ngăn ngừa giảm thiểu nguy cơ vi phạm
- (3) Thực hiện các biện pháp khắc phục khi hoạt động của doanh nghiệp gây nên hoặc góp phần gây nên vi phạm



Doanh nghiệp cần cung cấp thông tin rõ ràng và rộng rãi về quá trình doanh nghiệp rà soát nhân quyền và kết quả đạt được trong tất cả các bước của quá trình rà soát

LÀM THẾ NÀO ĐỂ XÁC ĐỊNH DOANH NGHIỆP CÓ TÔN TRỌNG QUYỀN CON NGƯỜI HAY KHÔNG?

- ✔ Doanh nghiệp có cam kết chính sách về tôn trọng quyền con người trong cả chuỗi cung ứng.
- ✔ Doanh nghiệp thực hiện đánh giá rà soát và đánh giá rủi ro về quyền con người trước và trong suốt quá trình kinh doanh.
- ✔ Doanh nghiệp thực hiện tham vấn với các bên bị ảnh hưởng và các bên liên quan khác trước và trong suốt quá trình kinh doanh.
- ✔ Doanh nghiệp đưa các phát hiện, khuyến nghị từ đánh giá rủi ro vào chính sách và kế hoạch hành động.
- ✔ Doanh nghiệp theo dõi tiến độ và kết quả của kế hoạch hành động.
- ✔ Doanh nghiệp trao đổi thông tin và tương tác hiệu quả với các bên liên quan.
- ✔ Doanh nghiệp thiết lập cơ chế vận hành tiếp nhận và trả lời khiếu nại hiệu quả, tương tác, kịp thời, dễ tiếp cận.
- ✔ Doanh nghiệp thiết lập cơ chế sửa sai, đền bù và cung cấp thông tin về các biện pháp đền bù thoả đáng cho đối tượng bị chịu tác động hay nạn nhân bị vi phạm quyền con người.

BẢNG KIỂM: DOANH NGHIỆP TÔN TRỌNG QUYỀN CON NGƯỜI TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

I. DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ ĐƯA RA TUYÊN BỐ CAM KẾT CHÍNH SÁCH TÔN TRỌNG QUYỀN CON NGƯỜI

Cam kết chính sách tôn trọng quyền con người của một doanh nghiệp có thể là văn bản độc lập hoặc được lồng ghép trong chiến lược kinh doanh hay quy tắc ứng xử thể hiện các cam kết và hành động trong việc tôn trọng quyền con người trong mối quan hệ kinh doanh, trong và ngoài doanh nghiệp. Doanh nghiệp đưa ra tuyên bố cam kết chính sách trong hoạt động kinh doanh và công khai với các bên liên quan.⁴

Nguyên tắc 16 trong UNGP đưa ra một số yêu cầu cụ thể về nội dung của bản cam kết chính sách của doanh nghiệp, bao gồm:

- Được phê duyệt ở cấp cao nhất của doanh nghiệp;
- Được thông báo bởi bộ phận chuyên môn trong nội bộ và/hoặc bên ngoài doanh nghiệp;
- Nêu lên những mong đợi của doanh nghiệp về quyền con người đối với người lao động, đối tác kinh doanh và các bên có liên quan trực tiếp đến hoạt động, sản phẩm hoặc dịch vụ của doanh nghiệp;
- Được công khai và thông báo đến tất cả nhân viên, đối tác kinh doanh và các bên có liên quan khác trong và ngoài doanh nghiệp;
- Được đưa vào trong các chính sách hoạt động và thủ tục cần thiết nhằm áp dụng trong toàn bộ doanh nghiệp.

• Doanh nghiệp đã thông qua tuyên bố chính sách về quyền con người chưa?	» Xây dựng Chính sách quyền con người
--	---------------------------------------

• Chính sách quyền con người được thông qua ở cấp lãnh đạo nào?

• Nếu có, nội dung của chính sách có đề cập đến các chuẩn mực quốc tế về quyền con người không?	» Cung cấp thông tin về các lĩnh vực quyền con người ưu tiên;
---	---

• Chính sách về quyền con người có được công khai trên trang web của công ty không?	» Công khai và thực thi Tuyên bố Chính sách về quyền con người
---	--

• Chính sách về quyền con người có được thông báo và phổ biến rộng rãi đến tất cả các bên bao gồm phòng ban trong công ty, đối tác kinh doanh và các bên liên quan đến hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp không?	» Cam kết phổ biến và đào tạo nhận thức về quyền con người
---	--

• Doanh nghiệp có điều khoản về trách nhiệm quyền con người khi ký hợp đồng với các đối tác kinh doanh không?

⁴ Xem thêm cam kết chính sách của các tập đoàn/doanh nghiệp trên thế giới tại <https://www.business-humanrights.org/en/company-policy-statements-on-human-rights>

2. DOANH NGHIỆP RÀ SOÁT TRÁCH NHIỆM VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

Rà soát trách nhiệm quyền con người là quá trình doanh nghiệp nhận diện, ngăn ngừa, giảm thiểu và chịu trách nhiệm giải quyết, quản lý rủi ro của tác động về quyền con người. Việc rà soát quyền con người của doanh nghiệp được thực hiện bởi doanh nghiệp và các đối tác trong chuỗi cung ứng.

Nguyên tắc 17 UNGP hướng dẫn quá trình rà soát quyền con người của doanh nghiệp bao gồm:

1. Nhận diện và đánh giá rủi ro và tác động về quyền con người
2. Đưa các phát hiện, khuyến nghị của đánh giá tác động vào mọi quy trình, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp
3. Giám sát việc thực hiện rà soát trách nhiệm quyền con người
4. Khắc phục các tác động tiêu cực về quyền con người
5. Cung cấp thông tin, báo cáo về quyền con người

- Doanh nghiệp có thực hiện các hoạt động rà soát trách nhiệm quyền con người không?

» Rà soát trách nhiệm quyền con người được áp dụng cho tất cả các bộ phận chức năng của doanh nghiệp từ tuyển dụng đến vận hành.

- Việc rà soát có được thực hiện định kỳ, liên tục không?

- Bộ phận, phòng ban nào chịu trách nhiệm triển khai thực hiện rà soát trách nhiệm quyền con người?

- Hoạt động rà soát về quyền con người có được thực hiện cho tất cả các bộ phận chức năng hay không?

» Đối tượng rà soát được áp dụng cho tất cả các bên liên quan trong những tác động trực tiếp, gián tiếp trong chuỗi cung ứng và các mối quan hệ kinh doanh bao gồm nhà thầu, khách hàng, chính quyền, đối tác liên doanh...

- Doanh nghiệp có cập nhật thông tin điều kiện về các nguy cơ, rủi ro về quyền con người không?

- Hoạt động rà soát trách nhiệm quyền con người được áp dụng đến cấp độ nào của doanh nghiệp có bao gồm chuỗi cung ứng và các đối tác kinh doanh hay không?

3. DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

Đánh giá tác động về quyền con người là quá trình xác định những tác động nghiêm trọng từ đó doanh nghiệp có thể có biện pháp giải quyết phù hợp: nâng cao nhận thức, xây dựng chiến lược quản lý rủi ro, đưa ra biện pháp giảm thiểu tác động. Đánh giá tác động là bước đầu tiên của chu trình rà soát trách nhiệm quyền con người.

Theo nguyên tắc 18 của UNGP, đánh giá tác động cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Do các chuyên gia (độc lập và/hoặc nội bộ) tiến hành
- Có tham vấn với các bên liên quan, đặc biệt là chủ thể quyền các bên bị ảnh hưởng hoặc có nguy cơ bị ảnh hưởng
- Đảm bảo nhạy cảm giới và đặc biệt lưu ý đến tác động đối với các nhóm dễ bị tổn thương và nhóm bị gạt ra bên lề
- Bảo đảm tính định kỳ để phù hợp với sự thay đổi về môi trường kinh doanh cũng như những thay đổi về chiến lược, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- | | |
|--|---|
| • Doanh nghiệp đã thực hiện những đánh giá tác động nào? (môi trường, xã hội, quyền con người) | » Có thể đánh giá kết hợp với đánh giá khác như đánh giá quản lý rủi ro của doanh nghiệp hoặc đánh giá tác động môi trường và xã hội. |
| • Đánh giá tác động quyền con người (nếu có) là do chuyên gia độc lập về quyền con người tiến hành hay là đánh giá nội bộ? | » Doanh nghiệp thực hiện đánh giá tác động riêng lẻ do doanh nghiệp chủ trì hoặc có sự tham gia của đơn vị bên ngoài, độc lập. |
| • Doanh nghiệp có tham vấn các nhóm chủ thể quyền liên quan, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương bị ảnh hưởng trực tiếp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khi thực hiện đánh giá tác động quyền con người hay không? | » Khi tiến hành đánh giá tác động quyền con người cần xem xét các yếu tố ảnh hưởng, bao gồm: <ul style="list-style-type: none">• Bối cảnh quyền con người;• Đối tượng có thể bị ảnh hưởng;• Các vấn đề và tiêu chuẩn về quyền có liên quan;• Các mối quan hệ hợp tác kinh doanh có thể gây tác động bất lợi đến quyền con người. |
| • Các nhóm mà quyền của họ bị ảnh hưởng có khẳng định quá trình tham gia, tham vấn, đối chứng, đối thoại và được cung cấp thông tin không? | |
| • Doanh nghiệp có thông báo rõ ràng về các hành động và cách thức nhằm giảm thiểu rủi ro có hại tới quyền con người không? | |
| • Các khuyến nghị, phát hiện của báo cáo đánh giá tác động quyền con người có được doanh nghiệp xem xét, giải quyết không? | |
| • Các nhóm mà quyền của họ bị ảnh hưởng có nhận thức được các tác động có hại trên thực tế và được nhận những biện pháp sửa chữa, đền bù hiệu quả không? | |

4. DOANH NGHIỆP TRỰC TIẾP LIÊN QUAN ĐẾN CÁC TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN QUYỀN CON NGƯỜI

- Doanh nghiệp sử dụng người lao động làm việc trong các chuỗi cung ứng hay các cộng đồng ở địa bàn hoạt động của doanh nghiệp không đảm bảo điều kiện lao động lành mạnh, an toàn, công bằng và đầy đủ và người lao động bị tai nạn hoặc bệnh nghề nghiệp do điều kiện làm việc không an toàn.
 - » Đánh giá và xác định trách nhiệm của các bên xem hành vi kinh doanh trực tiếp gây ra, tham gia hay gián tiếp gây ra vi phạm quyền con người?
 - » Xác định chủ thể có trách nhiệm: do cán bộ nhân viên của doanh nghiệp hay của chuỗi cung ứng gây ra?
 - » Xác định cộng đồng nào bị ảnh hưởng?
- Doanh nghiệp có thể chạy theo áp lực cạnh tranh và áp dụng mức lương thấp và thậm chí không đủ sống cho người lao động.
 - » Xác định tác động có hại nào tới môi trường?
 - » Xác định vi phạm quyền con người có xảy ra tại trụ sở và phạm vi của doanh nghiệp hay không?
- Doanh nghiệp không tôn trọng tính độc lập của tổ chức công đoàn, không khuyến khích quyền được thương lượng tập thể của người lao động...
 - » Doanh nghiệp có trách nhiệm ngừng các hành vi, và tích cực thực thi biện pháp đền bù qua các thủ tục hợp lệ không?
- Doanh nghiệp sử dụng lao động trẻ em, phân biệt đối xử với một số nhóm người lao động nhất định (ví dụ đối với phụ nữ, người thuộc về một nhóm dân tộc, địa phương, người khuyết tật, người lao động di trú...)
 - » Doanh nghiệp có chủ động khắc phục với sự tham vấn của cộng đồng bị ảnh hưởng hoặc với các bên thứ 3 khác không?
- Doanh nghiệp thực hiện hoạt động kinh doanh trong khi cộng đồng bị lấy đất và sinh kế của họ bị tước đoạt không được đền bù thỏa đáng qua các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

5. DOANH NGHIỆP GÓP PHẦN GIÁN TIẾP GÂY RA TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN QUYỀN CON NGƯỜI

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> • Doanh nghiệp vận động hành lang với các chính phủ để ngăn cản các luật và cơ chế bảo vệ quyền con người ở cấp quốc gia như quyền tự do hiệp hội, tự do công đoàn... | <ul style="list-style-type: none"> » Xác định các biện pháp doanh nghiệp áp dụng để ngăn ngừa các hành vi vi phạm quyền con người trong toàn chuỗi cung ứng là gì? |
| <ul style="list-style-type: none"> • Doanh nghiệp có thể đàm phán các điều khoản thuận lợi trong các thoả thuận giữa nhà đầu tư và chính phủ như sử dụng lao động, nhân công giá rẻ, chính sách sử dụng tài nguyên, môi trường giá thấp. | <ul style="list-style-type: none"> » Doanh nghiệp có nhận thức được các tác động có hại về quyền con người do hành vi vô ý hoặc dung túng cho vi phạm gây ra không? |
| <ul style="list-style-type: none"> • Doanh nghiệp không cung cấp, minh bạch về thông tin hoặc có thể đưa ra các thông tin sai lệch hoặc không đúng về hoạt động, sản phẩm kinh doanh của mình. | <ul style="list-style-type: none"> » Có phải tác động có hại do chủ thể thứ ba gây ra không? |
| <ul style="list-style-type: none"> • Doanh nghiệp ủng hộ cho bên thứ ba hoặc làm nơ cho các hành động vi phạm quyền con người của bên thứ ba. | <ul style="list-style-type: none"> » Doanh nghiệp có mối quan hệ kinh doanh như thế nào với bên thứ ba? |
| <ul style="list-style-type: none"> • Doanh nghiệp áp dụng chính sách trong kinh doanh, cung ứng khuyến khích người cung cấp vi phạm quyền con người như giảm giá sản phẩm và tạo giá nhân công rẻ và hạ thấp điều kiện lao động. | <ul style="list-style-type: none"> » Doanh nghiệp có được lợi ích gì khi có vi phạm và từ tác động của các hành vi kinh doanh vi phạm quyền con người đó? |

6. DOANH NGHIỆP THAM GIA HOẠT ĐỘNG GÂY RA TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN QUYỀN CON NGƯỜI

- Doanh nghiệp sử dụng vốn kinh doanh vào mua nguyên liệu từ những nơi có lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, có điều kiện lao động tồi tệ.
- » Doanh nghiệp vô tình, hay cố ý để xảy ra các hoạt động gây ra vi phạm quyền con người?
- Doanh nghiệp có thể chấp nhận các vi phạm tiêu chuẩn lao động quốc tế (ví dụ như áp dụng mức lương thấp và thậm chí không thoả đáng, không đủ sống cho người lao động, lao động trẻ em) trong chuỗi cung ứng và bán lẻ.
- » Hành vi vi phạm quyền con người của bên khác, nhưng có liên hệ tới sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không?
- Doanh nghiệp không cung cấp, minh bạch về thông tin hoặc có thể đưa ra các thông tin sai lệch hoặc không đúng về hoạt động, sản phẩm kinh doanh của mình do bên thứ ba hoặc nhà cung cấp.
- » Có các dấu hiệu nào cho thấy doanh nghiệp ủng hộ, khuyến khích, đồng lõa, hoặc làm gia tăng tác động có hại về quyền con người do bên thứ ba gây ra không?
- Doanh nghiệp vận hành chuỗi cung ứng không minh bạch.
- Doanh nghiệp không cho phép sự tham gia giám sát đảm bảo quyền con người của các tổ chức xã hội.

TRỤ CỘT 3:

ĐẢM BẢO CÁC NẠN NHÂN ĐƯỢC TIẾP CẬN CƠ CHẾ KHIẾU NẠI, KHẮC PHỤC KHI BỊ VI PHẠM QUYỀN CON NGƯỜI

Trụ cột 3 trong UNGP quy định về trách nhiệm của Nhà nước và Doanh nghiệp trong việc **thiết lập và thực thi các biện pháp khắc phục các vi phạm về quyền con người**.

Trách nhiệm khắc phục khi có vi phạm, lạm dụng về quyền con người xảy ra bao gồm trách nhiệm của cả doanh nghiệp và nhà nước, thông qua 3 cơ chế chính:

- Cơ chế tư pháp của nhà nước
- Cơ chế ngoài tư pháp của nhà nước
- Cơ chế ngoài tư pháp của doanh nghiệp

NGUYÊN TẮC

25-31

Trách nhiệm của Nhà nước và doanh nghiệp tạo ra các chế tài xử phạt, bảo vệ chống lại hành vi xâm phạm và đảm bảo những người bị ảnh hưởng tiếp cận với các biện pháp đền bù khiếu nại hiệu quả

Tiếp cận với các cơ chế tư pháp của nhà nước

Tiếp cận với các cơ chế ngoài tư pháp của nhà nước có hiệu quả

Doanh nghiệp và các bên liên quan tạo ra cơ chế tiếp nhận khiếu nại, khắc phục ngoài tư pháp hiệu quả

DOANH NGHIỆP CẦN LÀM GÌ?

Cung cấp thông tin cho các bên;
Đưa ra cách thức giải quyết khi
có xung đột, khiếu nại

Trách nhiệm đền bù, khắc
phục của Doanh nghiệp

Có biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu
các rủi ro tiềm ẩn, ảnh hưởng tiêu
cực đến quyền con người

Đảm bảo khắc phục trong trường
hợp có ảnh hưởng tiêu cực

Nhà nước cần làm gì?

Nguyên tắc 26 UNGP:

“Nhà nước có trách nhiệm phải tiến hành các biện pháp thích hợp để đảm bảo tính hiệu quả của các cơ chế tư pháp trong nước khi giải quyết các vi phạm nhân quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh”

Nhà nước cần có biện pháp phù hợp về tư pháp, hành chính, lập pháp hoặc các biện pháp thích hợp khác, để đảm bảo khi những hành vi xâm phạm xảy ra, những người bị ảnh hưởng có khả năng tiếp cận với biện pháp khắc phục hiệu quả.



UNGP đưa ra cơ chế khiếu nại, khắc phục về quyền con người thành ba nhóm chính, các cơ chế này cùng tồn tại và có tính hỗ trợ lẫn nhau.

(i) Cơ chế tư pháp của nhà nước

Cơ chế tư pháp chủ yếu gắn với vai trò của tòa án và các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc thực hiện đền bù, bồi thường cho nạn nhân.

Cơ chế tư pháp góp phần giải quyết các vi phạm quyền con người, đặc biệt là những vi phạm nghiêm trọng dựa trên pháp luật và bộ máy thực thi pháp luật.

Tính hiệu quả của các khiếu kiện liên quan đến cơ chế tư pháp của nhà nước thường phụ thuộc vào hệ thống pháp luật, thực thi pháp luật của mỗi quốc gia, đáng lưu ý là tính độc lập, không thiên vị, liêm chính của hệ thống tư pháp. Tại mọi quốc gia, cơ chế tư pháp với trung tâm là tòa án, có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm công bằng, bảo vệ các quyền con người, bồi thường cho các nạn nhân bị xâm phạm quyền và áp dụng chế tài đối với kẻ vi phạm.

BẢNG KIỂM: CƠ CHẾ TƯ PHÁP CỦA NHÀ NƯỚC

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống pháp luật của quốc gia đã có quy định rõ ràng về trách nhiệm bồi thường của doanh nghiệp khi xảy ra vi phạm quyền con người chưa? | <ul style="list-style-type: none"> » Quốc gia cần có pháp luật quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp và cơ chế bồi thường khi doanh nghiệp vi phạm quyền con người. |
| <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống pháp luật của quốc gia có thể áp dụng trong trường hợp vi phạm của doanh nghiệp xảy ra trong chuỗi cung ứng, ngoài biên giới lãnh thổ của quốc gia không? | <ul style="list-style-type: none"> » Quốc gia cần có quy định pháp luật về tố tụng và tiếp cận công lý cho người dân. |
| <ul style="list-style-type: none"> • Nạn nhân của vi phạm quyền con người có cơ hội tiếp cận với hệ thống toà án quốc gia chủ nhà của công ty mẹ hay không? | <ul style="list-style-type: none"> » Quốc gia cần trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bị doanh nghiệp vi phạm quyền. |
| <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống các cơ quan tư pháp có bảo đảm tính độc lập, minh bạch khi giải quyết các vụ việc vi phạm quyền con người của doanh nghiệp hay không? | <ul style="list-style-type: none"> » Nhà nước phải có biện pháp thích hợp để đảm bảo tính hiệu quả của các cơ chế tư pháp trong nước khi giải quyết vi phạm quyền con người liên quan đến hoạt động kinh doanh. |
| <ul style="list-style-type: none"> • Người khởi kiện có gặp khó khăn trong việc tìm kiếm đại diện và thủ tục pháp lý, nhất là trong trường hợp có vi phạm gây ra cho nhiều nạn nhân, chẳng hạn liên quan đến thủ tục khiếu kiện hàng loạt hay không? | |
| <ul style="list-style-type: none"> • Chi phí cho thủ tục tư pháp như án phí, chi phí cho luật sư có tốn kém và gây khó khăn cho việc tiếp cận công lý của nạn nhân hay không? | |

(ii) Cơ chế ngoài tư pháp của nhà nước

Các cơ chế “ngoài tư pháp” (non-judicial mechanisms) của nhà nước là cơ chế hoàn thiện và bổ sung cho cơ chế tư pháp. Các cơ chế giải quyết xung đột, khiếu nại ngoài hệ thống tư pháp sẽ giúp giải quyết được những khó khăn, hạn chế của cơ chế tư pháp.

Cơ chế khiếu nại này có thể được thực hiện thông qua các hình thức cụ thể như **hoà giải, phân xử đàm phán hoặc trọng tài** với các thủ tục phù hợp và tương thích với chuẩn mực về quyền con người.

Cơ chế ngoài tư pháp của nhà nước là cơ chế bao gồm cả của nhà nước và các tổ chức, thiết chế liên quan sẽ góp phần bổ sung cho hệ thống tư pháp, thực hiện các biện pháp hoà giải tranh chấp, xung đột ở cấp độ hành chính.

Các quốc gia nên sử dụng một loạt các cơ chế hành chính ngoài tư pháp, và nhiều trong số đó đã được quy định và xét xử các khía cạnh của hoạt động kinh doanh ở nhiều quốc gia thành viên, chẳng hạn như cơ quan thanh tra tòa án lao động, các cơ quan bảo vệ người tiêu dùng, môi trường và giám sát tài chính. Nhà nước thành viên nên xem xét các khả năng mở rộng thẩm quyền của các cơ quan này hoặc tạo ra những cơ quan mới với khả năng tiếp nhận, giải quyết khiếu nại đối với 1 số doanh nghiệp bị cáo buộc, điều tra, xác định chế tài và thi hành bồi thường cho các nạn nhân do vi phạm 1 số quyền trong Công ước. Các tổ chức quốc gia về quyền con người cần được khuyến khích để thiết lập cấu trúc thích hợp trong tổ chức của họ nhằm theo dõi nghĩa vụ của nhà nước liên quan đến kinh doanh và quyền con người, và được trao quyền để có thể nhận các khiếu kiện từ nạn nhân của các hành vi vi phạm quyền con người của doanh nghiệp.

(Hướng dẫn tăng cường trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp và tiếp cận tư pháp cho các vi phạm nhân quyền liên quan đến doanh nghiệp, soạn thảo bởi OHCHR (A/HRC/32/19)

Cơ chế khiếu nại ngoài tư pháp của nhà nước có thể do cơ quan nhà nước thực hiện nhưng không phải là tòa án. Các cơ quan này có thể là:

- Cơ chế quyền con người quốc tế và khu vực
- Cơ quan Nhân quyền Quốc gia
- Cơ quan trọng tài
- Đầu mối liên hệ quốc gia theo Hướng dẫn về doanh nghiệp đa quốc gia của OECD
- Cơ quan thanh tra của Quốc hội hoặc thanh tra ngành (ví dụ thanh tra lao động)
- Cơ quan giải quyết khiếu nại của Chính phủ

Đảm bảo trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp đối với vi phạm các quyền trong Công ước đòi hỏi sự phụ thuộc vào nhiều công cụ khác nhau. Các vi phạm nghiêm trọng nhất đối với Công ước nên phát sinh trách nhiệm hình sự của các doanh nghiệp, và/hoặc các cá nhân có trách nhiệm. Các cơ quan truy tố phải nhận thức được về vai trò của họ trong việc duy trì các quyền trong Công ước. Nạn nhân của hành vi vi phạm quyền trong Công ước nên có quyền tiếp cận bồi thường khi quyền trong Công ước bị đe dọa cho dù có trách nhiệm hình sự hay không. (Hướng dẫn tăng cường trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp và tiếp cận tư pháp cho các vi phạm nhân quyền liên quan đến doanh nghiệp, soạn thảo bởi OHCHR (A/HRC/32/19).

Bên cạnh đó, các biện pháp ngoài tư pháp cũng nên sẵn có trong bối cảnh xuyên quốc gia. Ví dụ các nạn nhân ở bên ngoài lãnh thổ của nhà nước có thể tiếp cận các tổ chức quyền con người hoặc cơ quan thanh tra của nhà nước đó, cũng như các cơ chế khiếu nại được thành lập trong các tổ chức quốc tế, chẳng hạn như Đầu mối liên hệ quốc gia hoạt động theo Hướng dẫn về doanh nghiệp đa quốc gia của OECD.

VAI TRÒ CỦA CƠ QUAN NHÂN QUYỀN QUỐC GIA VỚI VẤN ĐỀ KINH DOANH VÀ QUYỀN CON NGƯỜI

Thúc đẩy trách nhiệm bảo vệ quyền con người của nhà nước

- Tư vấn cho nhà nước về các ảnh hưởng tiêu cực tiềm ẩn của các hoạt động sản xuất, kinh doanh đến quyền con người
- Tư vấn chính sách và rà soát, sửa đổi pháp luật và cơ chế bảo vệ quyền con người
- Thúc đẩy soạn thảo kế hoạch hành động quốc gia
- Tham gia vào quá trình kiểm điểm định kỳ phổ quát (UPR)
- Tư vấn cho cơ quan nhà nước về các rà soát quyền con người, đánh giá tác động quyền con người và các thỏa thuận thương mại, đầu tư
- Nâng cao nhận thức của cán bộ về quyền con người trong quan hệ với doanh nghiệp.

Thúc đẩy trách nhiệm tôn trọng quyền con người của doanh nghiệp

- Tổ chức đối thoại đa bên về quyền con người trong kinh doanh
- Giám sát hoạt động của doanh nghiệp về tác động tới quyền con người
- Xác định vấn đề và xây dựng kế hoạch hành động để giải quyết các rủi ro với quyền con người do doanh nghiệp gây nên.
- Xây dựng các tài liệu hướng dẫn cho doanh nghiệp về phát triển và áp dụng cơ chế giải quyết cấp doanh nghiệp.

Thúc đẩy cơ chế khắc phục đối với vi phạm về quyền con người do doanh nghiệp gây nên

- Tư vấn nhà nước về cơ chế hiệu quả đảm bảo chủ thể bị vi phạm quyền trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tiếp cận được các thủ tục khiếu nại về hành chính, khiếu kiện tư pháp.
- Phối hợp với tổ chức xã hội và tổ chức quốc tế khác cùng giải quyết vấn đề về quyền con người.
- Đóng vai trò là cơ quan ngoài tư pháp (như trong tuyên bố Edinburgh)
- Chức năng tiếp nhận, giải quyết, điều tra khiếu nại và hoà giải các vụ việc doanh nghiệp vi phạm quyền con người
- Hỗ trợ nạn nhân của các vi phạm quyền con người do doanh nghiệp gây nên.

BẢNG KIỂM: CƠ CHẾ NGOÀI TƯ PHÁP CỦA NHÀ NƯỚC

- Có những cơ chế ngoài tư pháp nào của nhà nước có thể giải quyết các tranh chấp, khiếu nại về vi phạm quyền con người của doanh nghiệp?
- Nạn nhân hoặc các cộng đồng bị ảnh hưởng có gặp trở ngại gì khi tiếp cận các cơ chế này không?
- Quốc gia sở tại có Cơ quan Nhân quyền Quốc gia không?
- Quốc gia sở tại có chấp nhận các cơ chế khiếu nại theo công ước quốc tế về quyền con người không?

Cơ chế giải quyết tranh chấp, khiếu kiện ngoài tư pháp của nhà nước cần được xây dựng là giải pháp thay thế để các nạn nhân của vi phạm quyền con người trong hoạt động kinh doanh được tiếp cận và giải quyết.

Cơ chế giải quyết tranh chấp, khiếu kiện ngoài tư pháp của nhà nước cần dựa trên các tiêu chí sau:

- *Tính chính đáng*: Cần tạo sự tin tưởng từ các bên liên quan
- *Khả năng tiếp cận*: Cần được tất cả các bên liên quan biết.
- *Khả năng dự báo*: Cần có thủ tục rõ ràng với khung thời gian cụ thể cho từng giai đoạn và làm rõ các quy trình và các kết quả hiện có, cũng như các phương tiện giám sát việc thực thi;
- *Tính công bằng*: Cần đảm bảo rằng bên bị thiệt hại có thể tiếp cận
- *Tính minh bạch*: Cần thông báo cho bên khiếu nại về tiến độ và cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động của cơ chế
- *Tương thích với các quyền*: Đảm bảo rằng kết quả và các biện pháp xử lý phù hợp với những quyền con người mà quốc tế công nhận
- *Liên tục học hỏi và phát triển*: Cần rút ra bài học nhằm cải thiện các cơ chế và ngăn chặn vi phạm trong tương lai
- *Dựa trên tham gia và đối thoại*: Cần tham khảo ý kiến của các bên liên quan và tập trung vào đối thoại để giải quyết

(iii) Cơ chế ngoài tư pháp của doanh nghiệp

Các cơ chế ngoài tư pháp của doanh nghiệp là cơ chế khiếu nại do doanh nghiệp chủ động thiết lập để giải quyết xung đột, khiếu nại ở cấp vận hành của chính doanh nghiệp và các bên liên quan. Cơ chế này cũng có thể do các hiệp hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội xây dựng và thực thi.

Ngoài việc thiết lập một cơ chế khiếu nại riêng của mình, doanh nghiệp cũng có thể cân nhắc tham gia vào cơ chế khiếu nại được các tổ chức bên ngoài đưa ra, nếu cơ chế này có khả năng tương tự trong việc xác định và khắc phục sớm tác động tiêu cực. Các mô hình có thể kể đến như đường dây nóng và biện pháp khắc phục được cung cấp bởi một tổ chức ngoài phạm vi doanh nghiệp – như Chính phủ, hội doanh nghiệp, tổ chức xã hội hoặc một liên minh đa bên – hoặc một cơ chế truyền thống do cộng đồng hoặc cơ quan quản lý hành chính địa phương điều hành, như một dạng thông lệ của địa phương. Các cơ chế như vậy nên được kiểm tra để xem có thể đáp ứng được các tiêu chí hiệu quả hay không, và các vi phạm được giải quyết như thế nào.

Doanh nghiệp có thể chấp nhận một tổ chức xã hội mà mình tin tưởng, coi tổ chức này là đầu mối tiếp cận và cho phép họ tham gia cùng doanh nghiệp trong việc tìm kiếm giải pháp cho các khiếu nại hợp pháp. Tổ chức xã hội này có thể đảm nhận vai trò đầu mối cho nhiều doanh nghiệp, với nguồn kinh phí độc lập hay do doanh nghiệp chi trả. Các tổ chức công đoàn hợp pháp cũng nên có vai trò trong vấn đề này, ít nhất là đối với những công nhân được công đoàn đại diện.



Tương tự như các cơ chế ngoài tư pháp của nhà nước, doanh nghiệp có thể xây dựng và thực hiện giải quyết khiếu nại, tranh chấp thông qua đối thoại, đàm phán, hoà giải, trọng tài.

- **Đối thoại:** Quá trình đối thoại cần được thực hiện thường xuyên và có cơ chế rõ ràng hiệu quả, đảm bảo các bên liên quan, đặc biệt nhóm cộng đồng, người lao động bị ảnh hưởng tiêu cực được tham gia vào quá trình xây dựng và thống nhất giải pháp. Quá trình đối thoại cũng tìm ra các thủ tục và giải pháp để giải quyết khiếu nại.
- **Đàm phán:** Hình thức đàm phán là đối thoại trực tiếp với bên khiếu nại, thường được áp dụng khi không cần có sự giúp đỡ của bên thứ ba.
- **Hoà giải:** Hình thức hoà giải hoặc tiến hành hoà giải thông qua bên thứ ba. Hình thức hoà giải thường được lựa chọn khi giải quyết khiếu nại từ cộng đồng vì các xung đột thường phức tạp hơn, đòi hỏi kỹ năng hoà giải cao hơn.
- **Trọng tài:** Hình thức trọng tài là phương thức các bên liên quan đến xung đột lựa chọn để tìm giải pháp giải quyết thông qua thiết chế trọng tài trung gian.



BẢNG KIỂM: CƠ CHẾ KHIẾU NẠI Ở CẤP VẬN HÀNH CỦA DOANH NGHIỆP

- Doanh nghiệp đã xây dựng cơ chế giải quyết tranh chấp, khiếu nại nội bộ hay chưa?
- Người lao động có thể sử dụng và tin tưởng vào cơ chế giải quyết tranh chấp, khiếu nại nội bộ khi có vi phạm quyền xảy ra hay không?
- Doanh nghiệp có nhân sự chịu trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết các tranh chấp, khiếu nại nội bộ khi có vi phạm quyền xảy ra hay không?
- Người lao động và các bên liên quan có được biết đến cơ chế khiếu nại nội bộ và có được tham gia vào quá trình xây dựng, đánh giá cơ chế này không?
- Cơ chế giải quyết tranh chấp, khiếu nại nội bộ có được xây dựng theo hướng nhằm bảo đảm tính công bằng, độc lập không thiên vị hay không ?
- Doanh nghiệp có quy trình để bảo đảm việc tiếp cận các cơ chế khiếu nại pháp lý khi có vi phạm quyền con người hay không?
- Trong trường hợp có vi phạm quyền con người xảy ra trước đây, doanh nghiệp đã có hành động gì để giải quyết và chấm dứt vi phạm đó?
- Doanh nghiệp thiết lập cơ chế giải quyết khiếu nại tại các cấp vận hành bao gồm tiếp nhận khiếu nại, xử lý khiếu nại, phản hồi các khiếu nại đảm bảo thông tin chính xác, minh bạch
- Cơ chế giải quyết thông qua đối thoại của doanh nghiệp
- Cơ chế hoà giải của doanh nghiệp
- Cơ chế giải quyết khiếu nại đa bên liên quan (Chính phủ, Doanh nghiệp, các tổ chức xã hội...)
- Cơ chế hoà giải truyền thống của các cộng đồng địa phương

(iv) Cơ chế thực thi khắc phục hiệu quả

Trong trường hợp có các phán quyết theo cơ chế tư pháp, ngoài tư pháp, hành chính, cả doanh nghiệp và nhà nước có trách nhiệm đền bù cho nạn nhân. Trong trường hợp những biện pháp phòng ngừa thất bại, trách nhiệm của nhà nước là cần điều tra kỹ lưỡng và có các hành động thích hợp đối với người bị cáo buộc phạm tội; hỗ trợ nạn nhân tiếp cận hiệu quả đến công lý.

Nguyên tắc số 21 trong UNGP:

“Nhằm lưu tâm hơn đến vấn đề giải quyết tác động quyền con người, doanh nghiệp cần cung cấp thông tin cho các bên không thuộc nội bộ tổ chức, đặc biệt khi người có quyền lợi liên quan bị ảnh hưởng tự mình hoặc thông qua bên đại diện bày tỏ quan ngại. Doanh nghiệp có hoạt động hoặc bối cảnh hoạt động ẩn chứa những nguy cơ quyền con người nghiêm trọng nên báo cáo việc giải quyết vấn đề này một cách chính thức.”

Khắc phục: Trường hợp doanh nghiệp xác định mình gây ra hoặc có những tác động tiêu cực, thì phải cung cấp hoặc hợp tác để khắc phục thông qua các quy trình chính đáng

Các rào cản đối với tiếp cận hiệu quả cơ chế khắc phục cho các nạn nhân của hành vi vi phạm quyền con người bởi doanh nghiệp bao gồm:

- Khó khăn trong việc tiếp cận thông tin và bằng chứng để chứng minh yêu cầu, phần lớn trong số đó thường nằm trong tay của doanh nghiệp bị đơn; không có sẵn các cơ chế bồi thường tập thể khi các vi phạm tràn lan và tỏa rộng; và thiếu trợ giúp pháp lý và các thỏa thuận tài trợ khác để làm cho các khiếu kiện khả thi về tài chính.
- Khó khăn trong việc chứng minh thiệt hại hoặc thiết lập mối liên hệ nhân quả giữa hành xử của các doanh nghiệp bị đơn ở một thẩm quyền tài phán và kết quả vi phạm tại một nền pháp lý khác, kiện tụng xuyên quốc gia là tốn kém và thường tốn nhiều thời gian; và khi vắng mặt cơ chế vững chắc cho tương trợ tư pháp, thu thập chứng cứ và thực hiện tại một nước, bản án của nước khác có những thách thức cụ thể.

- Đối với nạn nhân của các doanh nghiệp xuyên quốc gia, khả năng các nạn nhân cư trú tại một quốc gia tìm kiếm bồi thường trước tòa án của quốc gia nơi doanh nghiệp bị đơn cư trú còn hạn chế. Điều này đòi hỏi các nhà nước thành viên phải loại bỏ các rào cản về nội dung, thủ tục và thực hành để khắc phục, bao gồm cả việc xây dựng các cơ chế trách nhiệm của công ty mẹ hoặc tập đoàn, cung cấp trợ giúp pháp lý và các chương trình tài trợ khác cho nguyên đơn, cho phép các vụ kiện tập thể và tranh tụng vì lợi ích công liên quan đến quyền con người, tạo điều kiện tiếp cận thông tin liên quan và thu thập chứng cứ ở nước ngoài, bao gồm lời khai nhân chứng, và cho phép các chứng cứ đó được trình bày trong tố tụng tư pháp.

BẢNG KIỂM: CƠ CHẾ THỰC THI KHẮC PHỤC CỦA NHÀ NƯỚC

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> • Vi phạm quyền con người có được đền bù thỏa đáng để thực hiện đầy đủ các quyền trong Công ước quyền con người không? • Các biện pháp khắc phục có được thiết lập sẵn có, hiệu quả và nhanh chóng không? • Các nạn nhân tìm kiếm bồi thường có thể tiếp cận nhanh chóng một cơ quan độc lập có thẩm quyền để xác định xem vi phạm đã xảy ra hay chưa và ra lệnh chấm dứt vi phạm và khắc phục những thiệt hại đã xảy ra? • Việc khắc phục có thể theo hình thức bồi thường, đền bù, phục hồi chức năng và có thỏa mãn yêu cầu không? • Quốc gia có cơ chế bảo vệ người bảo vệ nhân quyền (công đoàn, tổ chức xã hội) không? • Biện pháp đền bù có thể hạn chế các ảnh hưởng tiêu cực qua việc đảm bảo không tái diễn hành vi gây hại sau này không? | <ul style="list-style-type: none"> » Tổ chức xã hội cũng có thể đóng vai trò giám sát quá trình khắc phục của doanh nghiệp và của nhà nước. » Quá trình khắc phục cần có sự tham gia của cộng đồng bị ảnh hưởng và của nạn nhân. |
|---|--|

- Nhiều đe dọa và tấn công nhằm vào những người hoạt động bảo vệ quyền của họ hoặc quyền của người khác, đặc biệt trong bối cảnh các dự án khai thác và phát triển.

BẢNG KIỂM: CƠ CHẾ THỰC THI KHẮC PHỤC CỦA DOANH NGHIỆP

- Doanh nghiệp có quy trình để bảo đảm việc tiếp cận các cơ chế khiếu nại pháp lý khi có vi phạm quyền con người hay không?
- Trong trường hợp có vi phạm quyền con người xảy ra trước đây, doanh nghiệp đã có hành động gì để giải quyết và chấm dứt vi phạm đó ?
- Doanh nghiệp có phối hợp với cơ quan thực thi pháp luật và các cơ chế khắc phục, đền bù của nhà nước để giải quyết hậu quả của tác động tiêu cực về quyền con người hay không?

Sau khi giải quyết khiếu nại theo cơ chế giải quyết ở cấp độ vận hành, các bên liên quan sẽ cần đưa ra giải pháp khắc phục cụ thể.

PHẦN 2:

TỔ CHỨC XÃ HỘI VÀ QUYỀN CON NGƯỜI

I. CƠ CHẾ QUỐC TẾ VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

Quyền con người được pháp điển hoá thành luật Nhân quyền quốc tế. Các quy định về quyền con người là quyền phổ quát được phát triển từ Tuyên ngôn Nhân quyền phổ quát (UDHR) năm 1948. Từ đó, các công ước quốc tế về quyền con người được thông qua và được nhiều quốc gia gia nhập, từ các quyền kinh tế, xã hội, văn hoá, chính trị, xã hội, quyền của các nhóm dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật, người lao động di trú. Ngoài ra hệ thống công ước khác của ILO cũng quy định quyền về lĩnh vực lao động, việc làm.

Trong UDHR, phần Lời nói đầu khẳng định các quyền con người và trách nhiệm của các chủ thể khác bao gồm các doanh nghiệp và chủ thể là tổ chức xã hội trong việc thúc đẩy, tôn trọng quyền và đảm bảo các quyền con người phổ quát.

TUYÊN NGÔN NHÂN QUYỀN PHỔ QUÁT (UDHR), 1948

CÁC CÔNG ƯỚC CHÍNH	THỜI ĐIỂM VIỆT NAM THAM GIA CÔNG ƯỚC
CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ CÁC QUYỀN DÂN SỰ VÀ CHÍNH TRỊ (ICCPR) 1966	1982
CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ CÁC QUYỀN KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ VĂN HÓA (ICESCR) 1966	1982
CÔNG ƯỚC VỀ XÓA BỎ MỌI HÌNH THỨC PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ CHỐNG LẠI PHỤ NỮ (CEDAW)	1982
CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ XÓA BỎ MỌI HÌNH THỨC PHÂN BIỆT CHỦNG TỘC (ICERD)	1982
CÔNG ƯỚC CHỐNG TRA TẤN VÀ CÁC HÌNH THỨC ĐỐI XỬ HAY TRỪNG PHẠT TÀN ÁC, VÔ NHÂN ĐẠO VÀ HẠ NHỤC (CAT)	2015
CÔNG ƯỚC VỀ QUYỀN TRẺ EM (CRC)	1992
CÔNG ƯỚC VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT (CRPD)	2015
CÔNG ƯỚC VỀ BẢO VỆ TẤT CẢ MỌI NGƯỜI KHỎI BỊ CƯỜNG BỨC, MẤT TÍCH, 2006 (CPED)	CHƯA THAM GIA
CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ BẢO VỆ CÁC QUYỀN CỦA TẤT CẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG DI TRÚ VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH HỌ (CRMW)	CHƯA THAM GIA

2. CÁC CHỦ THỂ TRONG CƠ CHẾ VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

UDHR là nỗ lực pháp lý đầu tiên của cộng đồng quốc tế làm rõ giới hạn pháp lý của nhà nước trong quan hệ với các công dân của mình. Đó là đặt nghĩa vụ của nhà nước trong việc Tôn trọng, Bảo vệ và Đảm bảo quyền con người. Hệ thống các công ước về quyền con người cụ thể và các quy định mới trong khuôn khổ pháp lý quốc tế về quyền con người cũng làm rõ hơn vai trò của các chủ thể khác như doanh nghiệp và tổ chức xã hội.

- Chủ thể về **Quyền (Right-Holders)** là các cá nhân (Individuals). Ngoài ra trong một số quyền đặc biệt, chủ thể có thể là nhóm (Groups) ví dụ như nhóm thiểu số về chủng tộc, tôn giáo, các dân tộc.
- Chủ thể có **Nghĩa vụ (Duty-Bearers)** là nhà nước, cụ thể là các chính phủ, các cơ quan nhà nước hay viên chức. Nhà nước có nghĩa vụ trong **tôn trọng, bảo vệ, thúc đẩy và đảm bảo** quyền con người.
- Chủ thể có nghĩa vụ **tôn trọng, thực thi** quyền con người còn có các chủ thể phi nhà nước như **doanh nghiệp, tổ chức xã hội**, các nhóm chính thức hoặc phi chính thức, cộng đồng, gia đình.

3. VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC XÃ HỘI TRONG CƠ CHẾ QUỐC TẾ VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

- **Xây dựng năng lực:** cung cấp giáo dục, đào tạo về quyền con người, nhằm nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan đến quyền con người trong bối cảnh thách thức xã hội và ủng hộ sự thay đổi
- **Đại diện:** Tổ chức xã hội hoạt động vì quyền của công dân và quyền con người khuyến khích sự tham gia của người dân và được trao quyền đại diện cho tiếng nói của nhóm yếu thế
- **Giám sát đánh giá:** Các tổ chức xã hội tham gia tích cực trong quá trình giám sát và đánh giá việc đảm bảo thực thi quyền con người
- **Vận động:** Các tổ chức xã hội tham gia vào quá trình vận động chính sách, vận động xã hội để đảm bảo thực thi quyền con người
- **Tham gia xây dựng các chuẩn mực về quyền con người:** thông qua kiến thức và kinh nghiệm độc đáo để xây dựng chính sách và chiến lược và giải pháp về quyền con người
- **Cung cấp dịch vụ:** các dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội như giáo dục, y tế, thực phẩm và an ninh; quản lý thiên tai/thảm họa, chuẩn bị và ứng phó khẩn cấp...

(i) Các tổ chức xã hội tham gia giáo dục về quyền con người

Giáo dục là kênh quan trọng để tuyên truyền, phổ biến các chuẩn mực quốc tế về quyền con người, qua đó tạo ra sự thay đổi về nhận thức của xã hội. Có nhiều hình thức giáo dục quyền con người mà các tổ chức xã hội có thể thực hiện: chiến dịch truyền thông, hội thảo, tập huấn, giáo dục thông qua các dự án có sự tham gia...

(ii) Tổ chức xã hội tham gia vào cơ chế theo dõi, giám sát quyền con người:

Các tổ chức xã hội là bên trung gian, độc lập tham gia vào quá trình giám sát việc thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm quyền con người của cả nhà nước và các thiết chế tư nhân. Việc giám sát của các tổ chức xã hội có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau: kiểm toán xã hội, đánh giá và công bố báo cáo về một hay nhiều vấn đề quyền con người. Các tổ chức xã hội là bên tham gia quan trọng vào cơ chế quyền con người của Liên Hợp Quốc thông qua việc gửi báo cáo “bóng” và tham dự vào các phiên đối thoại của Hội đồng Nhân quyền và các Ủy ban Công ước.



Các tổ chức xã hội (CSOs) có vai trò đóng góp trong các hoạt động theo dõi việc thực thi các khuyến nghị về quyền con người của các cơ quan và cơ chế về quyền con người của Liên Hợp Quốc, bao gồm:

- Các Nghị quyết của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc
- Các khuyến nghị của cơ quan thuộc Hội đồng Nhân quyền
- Các phát hiện của Ủy ban điều tra
- Các khuyến nghị của các cơ quan công ước
- Các khuyến nghị của các Thủ tục đặc biệt
- Các khuyến nghị của các báo cáo và nghiên cứu của OHCHR về chủ đề hoặc về các nước
- Các khuyến nghị của Báo cáo UPR

VIỆT NAM VỚI CÁC CƠ CHẾ GIÁM SÁT QUYỀN CON NGƯỜI CỦA LIÊN HỢP QUỐC: BÁO CÁO CỦA CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI

Kỳ báo cáo	Số báo cáo Việt Nam nhận được từ các tổ chức xã hội và bên liên quan
• Báo cáo kiểm điểm định kỳ lần 1 (2009)	12 báo cáo
• Báo cáo kiểm điểm định kỳ lần 2 (2013)	59 báo cáo
• Báo cáo kiểm điểm định kỳ lần 3 (2019)	77 báo cáo
• Báo cáo thực hiện ICCPR lần 3 (2019)	30 báo cáo

(iii) Tổ chức xã hội tham gia vận động xây dựng pháp luật chính sách về quyền con người

Các tổ chức xã hội vận động với các mục tiêu và hình thức khác nhau, bao gồm:

- Vận động để tạo thay đổi (về chính sách, pháp luật), hướng đến việc xây dựng các chuẩn mực quốc tế, góp ý hoàn thiện chính sách, pháp luật quốc gia về quyền con người
- Vận động để thuyết phục hoặc đề nghị Chính phủ giải quyết một vấn đề xã hội quan tâm...
- Vận động Chính phủ thực hiện khuyến nghị về quyền con người của Hội đồng Nhân quyền (thông qua cơ chế UPR, khuyến nghị của các báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc) và khuyến nghị của các Ủy ban Công ước.
- Việc vận động có thể được thực hiện thông qua tăng cường sự tham gia của các nhóm đối tượng khác nhau, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội trong quá trình xây dựng pháp luật, chính sách. Các hình thức vận động có thể bao gồm truyền thông, gửi thỉnh nguyện thư, góp ý, tổ chức hội thảo, hội nghị...

(iv) Tổ chức xã hội tham gia hỗ trợ các cơ chế khiếu nại, khiếu kiện

Trong trường hợp có các vi phạm về quyền con người, có thể bởi chủ thể nhà nước, phi nhà nước, kể cả doanh nghiệp hoặc bởi các nhóm người và cá nhân khác trong xã hội gây ra, việc bảo vệ nạn nhân và tiếp cận công lý cần sự hỗ trợ của nhiều bên, trong đó có các tổ chức xã hội.

Các tổ chức xã hội có thể hỗ trợ nạn nhân tiếp cận với các cơ chế công lý tư pháp và ngoài tư pháp, thông qua cơ chế khiếu nại cá nhân bao gồm:

- Trong cơ chế quốc gia bao gồm cơ chế tư pháp, cơ chế ngoài tư pháp ở cấp độ quốc gia tùy theo cơ chế cho phép nạn nhân được khiếu nại cá nhân, khiếu nại khiếu kiện theo nhóm, hoặc được cử đại diện trong việc khiếu nại, khiếu kiện và đền bù.
- Trong cơ chế quốc tế về quyền con người, nạn nhân của các vi phạm có thể gửi các khiếu nại lên các Ủy ban Công ước có liên quan. Trong trường hợp quốc gia vi phạm thừa nhận thẩm quyền giải quyết khiếu nại cá nhân và vi phạm đó không được hệ thống pháp luật quốc gia giải quyết hoặc giải quyết không thỏa đáng thì các tổ chức xã hội có thể thay mặt nạn nhân gửi kháng thư lên các Ủy ban Công ước.
- Một số khu vực có cơ chế quyền con người như châu Âu, châu Mỹ Latin với hệ thống toà án quyền con người và cơ chế công ước quyền con người cấp khu vực.

PHẦN 3:

TỔ CHỨC XÃ HỘI VÀ CÁC NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN VỀ KINH DOANH VÀ QUYỀN CON NGƯỜI

Các nguyên tắc hướng dẫn về Kinh doanh và Quyền con người của Liên Hợp Quốc (UNGP) đánh dấu một giai đoạn mới trong việc ghi nhận vai trò, trách nhiệm của nhà nước và của các thiết chế ngoài nhà nước bao gồm doanh nghiệp, các tổ chức xã hội về quyền con người.

Việc thúc đẩy, thực hiện các nguyên tắc này đòi hỏi sự liên kết, phối hợp có tính chiến lược của nhiều bên liên quan bao gồm không chỉ nhà nước, doanh nghiệp mà cả các tổ chức của người lao động như công đoàn, các hiệp hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội...

Các tổ chức xã hội có thể tham gia vào quá trình thúc đẩy, thực hiện, giám sát thực hiện cả ba nghĩa vụ: **tôn trọng, bảo vệ và khắc phục** trong UNGP. Các tổ chức xã hội là chủ thể quan trọng tham gia tuyên truyền phổ biến, vận động, giám sát thực hiện và hỗ trợ thực hiện các biện pháp khắc phục trong và ngoài tư pháp theo khuôn khổ của UNGP.

Phần này giới thiệu một số hình thức và hành động cụ thể mà các tổ chức xã hội thúc đẩy việc thực hiện quyền con người trong kinh doanh, thúc đẩy trách nhiệm **bảo vệ** của nhà nước và trách nhiệm **tôn trọng** của doanh nghiệp cũng như thực thi biện pháp **khắc phục** các vi phạm về quyền con người.

I. TỔ CHỨC XÃ HỘI VÀ TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI CỦA NHÀ NƯỚC

Trách nhiệm bảo vệ của nhà nước

Trụ cột 1 của UNGP: quy định nghĩa vụ nhà nước là ngăn ngừa, điều tra, khắc phục, xử phạt các vi phạm về quyền con người do doanh nghiệp gây nên. Nhà nước cần thực hiện:

- (1) Có các biện pháp về lập pháp, hành pháp, tư pháp để giải quyết hành vi xâm phạm quyền con người do doanh nghiệp gây nên;
- (2) Đưa ra quy định rõ ràng về trách nhiệm tôn trọng quyền con người của doanh nghiệp khi hoạt động kinh doanh, kể cả trong phạm vi thẩm quyền lãnh thổ của mình cũng như ở các địa bàn kinh doanh khác trên toàn cầu.

CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI CÓ THỂ LÀM GÌ?

Tham gia xây dựng chính sách bảo vệ quyền con người của nhà nước	Theo dõi, giám sát việc thực thi trách nhiệm về quyền con người	Bảo vệ nạn nhân
Các tổ chức xã hội tham gia xây dựng chuẩn mực, nguyên tắc, hướng dẫn về doanh nghiệp và quyền con người	Thực hiện đánh giá độc lập và báo cáo tình hình về đảm bảo quyền con người trong kinh doanh thông qua các cơ chế báo cáo UPR và các báo cáo chủ đề	Tham gia thương lượng giải quyết xung đột quyền con người xảy ra trong chuỗi cung ứng
Các tổ chức xã hội tham gia vận động, xây dựng chính sách, pháp luật, chương trình hành động quốc gia (NAP) về quyền con người	Hỗ trợ nhà nước có thông tin chính xác về các tác động môi trường, xã hội của hoạt động kinh doanh tới quyền con người	Hỗ trợ nạn nhân tiếp cận công lý qua các cơ chế tư pháp, ngoài tư pháp trong trường hợp có các vi phạm quyền con người do nhà nước hay bên thứ ba ngoài nhà nước gây ra

2. TỔ CHỨC XÃ HỘI VÀ TRÁCH NHIỆM TÔN TRỌNG QUYỀN CON NGƯỜI CỦA DOANH NGHIỆP

Trách nhiệm tôn trọng quyền con người của doanh nghiệp

Trụ cột 2 của UNGP quy định rõ ràng về trách nhiệm tôn trọng quyền con người của doanh nghiệp khi hoạt động kinh doanh.

CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI CÓ THỂ LÀM GÌ?

Hỗ trợ thúc đẩy trách nhiệm tôn trọng quyền con người của doanh nghiệp	Theo dõi, giám sát việc thực thi trách nhiệm về quyền con người của doanh nghiệp	Bảo vệ nạn nhân khi có vi phạm do doanh nghiệp gây nên
Nâng cao nhận thức về quyền con người cho lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động	Thực hiện đánh giá độc lập, kiểm toán xã hội về quyền con người trong cả chuỗi cung ứng kể cả khi địa bàn kinh doanh của doanh nghiệp nằm ngoài lãnh thổ	Tham gia thương lượng, giải quyết xung đột quyền con người xảy ra trong chuỗi cung ứng
Làm cầu nối và thông tin với các cộng đồng bị ảnh hưởng, người tiêu dùng, các nhà đầu tư có trách nhiệm	Giám sát tính minh bạch và trách nhiệm của doanh nghiệp	Hỗ trợ nạn nhân tiếp cận công lý qua các cơ chế tư pháp, ngoài tư pháp trong trường hợp có các vi phạm quyền con người do doanh nghiệp gây ra
Tư vấn cho doanh nghiệp về cách thức áp dụng quyền con người trong bối cảnh kinh doanh	Thực hiện báo cáo độc lập về quyền con người trong lĩnh vực kinh doanh và trách nhiệm doanh nghiệp thuộc các cơ chế nhân quyền quốc tế và khu vực	Hỗ trợ nạn nhân về khiếu kiện, đền bù trong trường hợp có các vi phạm về quyền con người
Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện rà soát quyền con người, đánh giá tác động, cảnh báo sớm về các nguy cơ vi phạm quyền con người để quản lý rủi ro về quyền con người	Các tổ chức xã hội có thể tham gia trong quá trình đánh giá tác động tiêu cực với quyền con người, thực hiện các báo cáo độc lập đánh giá tình hình thực hiện quyền con người lên các cơ chế nhân quyền quốc tế, khu vực và quốc gia	Thực hiện và cung cấp thông tin dựa trên bằng chứng cho quá trình khiếu kiện về các vi phạm về quyền con người
Tham gia cùng doanh nghiệp trong các đánh giá tác động để quản lý rủi ro về quyền con người		Tham gia vào giám sát, thực hiện các hoạt động khắc phục cho nạn nhân khi có vi phạm quyền con người
Đưa các phát hiện vấn đề thông qua các nghiên cứu để cùng doanh nghiệp xây dựng các hành động thoả đáng để giải quyết các tác động có hại với quyền con người hoặc giảm thiểu rủi ro		Cung cấp các thông tin đúng và kịp thời cho các bên liên quan về việc doanh nghiệp thực thi hành động giảm thiểu tác động có hại về quyền con người

Cam kết chính sách

Theo nguyên tắc hướng dẫn số 16 trong UNGP, cam kết chính sách là cơ sở để thực hiện trách nhiệm tôn trọng quyền con người của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp cần cam kết thực hiện trách nhiệm này thông qua một tuyên bố chính sách và được công khai thông báo đến tất cả nhân viên, đối tác kinh doanh và các bên có liên quan khác trong nội bộ và bên ngoài doanh nghiệp.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ DOANH NGHIỆP CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CÁC CAM KẾT CHÍNH SÁCH CỦA MÌNH MỘT CÁCH RỘNG RÃI, VÀ SUY XÉT ĐẾN NHIỀU PHƯƠNG ÁN KHÁC NHAU ĐỂ CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỀU CÓ THỂ TIẾP CẬN ĐƯỢC THÔNG TIN?

Để đánh giá doanh nghiệp thực hiện nguyên tắc này như thế nào, Tổ chức xã hội có thể kiểm tra:

- Chính sách về quyền con người của doanh nghiệp có trên phương tiện truyền thông mở (ví dụ: trang web, báo cáo công bố) và dễ dàng tìm thấy.
- Chính sách về quyền con người nêu rõ người nào hay bộ phận nào trong công ty đã phê duyệt và ai chịu trách nhiệm thực hiện chính sách đó.
- Nếu không có thông tin này trong chính sách thì nên liên hệ với công ty và có thể yêu cầu cung cấp thông tin tài liệu theo UNGP.
- Kiểm tra chéo bằng cách liên hệ với một số bộ phận của doanh nghiệp, các đối tác kinh doanh của họ và các bên liên quan khác xem các bên liên quan có biết về chính sách này không.
- Có thể kiểm tra các tài liệu khác của công ty - ví dụ: báo cáo hàng năm hoặc báo cáo về Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR).

LÀM THẾ NÀO ĐỂ NHẬN BIẾT MỨC ĐỘ HIỆU QUẢ CỦA ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG, RỦI RO VỀ QUYỀN CON NGƯỜI DO DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN?

Để đánh giá doanh nghiệp thực hiện nguyên tắc này như thế nào, Tổ chức xã hội có thể kiểm tra:

- ✓ Hiểu sâu về tình hình, bối cảnh và vấn đề về quyền con người và kiểm tra xem doanh nghiệp nhận diện các rủi ro đến đâu
- ✓ Kiểm tra bộ phận của doanh nghiệp hoặc/và bên dịch vụ chuyên môn bên ngoài chịu trách nhiệm thực hiện đánh giá rủi ro
- ✓ Xem xét quá trình doanh nghiệp thực hiện đánh giá rủi ro
- ✓ Đánh giá các hành động doanh nghiệp làm để đáp ứng, giải quyết các rủi ro đã được nhận diện và cách thức doanh nghiệp trao đổi và cung cấp thông tin về rủi ro đó cho các bên ngoài, bên trực tiếp liên quan và bị ảnh hưởng.
- ✓ Đánh giá các hành động của doanh nghiệp có sự tham gia của các bên trực tiếp liên quan và bị ảnh hưởng.
- ✓ Đánh giá nhận thức của các bên trực tiếp liên quan và bị ảnh hưởng về rủi ro và tác động và các thủ tục, quá trình họ có thể làm việc với doanh nghiệp để giảm thiểu rủi ro.

Đánh giá tác động và rủi ro về quyền con người

- Nguyên tắc hướng dẫn số 18 trong UNGP nêu rõ: quá trình đánh giá tác động tiêu cực về quyền con người nên dựa vào chuyên môn của các chuyên gia nhân quyền nội bộ và/ hoặc chuyên gia nhân quyền độc lập với doanh nghiệp.
- Nguyên tắc này cũng chỉ ra các cách khác để tối đa hóa thông tin mà doanh nghiệp có thể thu thập được liên quan đến tác động và cách tác động được nhìn nhận, bao gồm cả việc thông qua các nguồn chuyên môn bên ngoài.
- Có sự tham gia, tham vấn thực chất với các nhóm có khả năng bị ảnh hưởng. Việc tham vấn cho phép một doanh nghiệp xác định xem các bên liên quan có quan điểm giống hay khác nhau (so với doanh nghiệp và so với mỗi bên) về cách các tác động về quyền con người được hình thành, và có thể ảnh hưởng tới mức nào.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ NHẬN BIẾT MỨC ĐỘ HIỆU QUẢ CỦA ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG, RỦI RO VỀ QUYỀN CON NGƯỜI DO DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN?

Để đánh giá doanh nghiệp thực hiện nguyên tắc này như thế nào, Tổ chức xã hội có thể kiểm tra:

- ✔ Đánh giá cấu trúc, chuỗi cung ứng của doanh nghiệp và mối quan hệ kinh doanh và những rủi ro về quyền con người có thể xảy ra, đặc biệt là trong trường hợp của các tập đoàn xuyên quốc gia với nhiều công ty con và hoạt động trên toàn cầu.
- ✔ Kiểm tra xem công ty có thực hiện đánh giá tác động về môi trường, xã hội và quyền con người trước và trong khi thực hiện hoạt động kinh doanh; nhóm bị ảnh hưởng có được tham gia trong quá trình này và liệu các quyền và lợi ích của họ có được quan tâm và giải quyết.
- ✔ Điều quan trọng là kiểm tra bối cảnh và thông tin công ty sử dụng và cung cấp. Một công ty tư vấn bên ngoài cũng có thể thực hiện đánh giá tác động và cũng cần thực hiện tham vấn với cộng đồng về dự án đầu tư. Ví dụ, trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, khi một công ty đặt chân vào một khu vực thường sẽ mua đất để tạo không gian cho công ty hoạt động, điều này có thể dẫn đến việc người dân bị mất các lựa chọn sinh kế. Tất cả những vấn đề này phải được tính đến và giải quyết từ trước thông qua các đánh giá tác động, bao gồm đánh giá tác động về quyền con người.
- ✔ Khi đánh giá về một hành động của doanh nghiệp, có thể sử dụng kiến thức (địa phương) của họ và chuyên môn về rủi ro đối với quyền con người ở các quốc gia cụ thể, bối cảnh và các lĩnh vực mà doanh nghiệp hoạt động và kiểm tra xem công ty đã xác định và giải quyết những rủi ro này hay chưa.
- ✔ Tìm kiếm các tài liệu chuyên sâu trên trang web của công ty và/hoặc kiểm tra báo cáo công ty. Hơn nữa, nên liên hệ trực tiếp với doanh nghiệp và hỏi ai trong doanh nghiệp đó chịu trách nhiệm thực hiện đánh giá rủi ro về quyền con người. Một cách khác là kiểm tra xem doanh nghiệp được yêu cầu nộp đánh giá tác động tới cơ quan quản lý nào của nhà nước; liên hệ các cơ quan quản lý nhà nước đó hoặc thanh tra có liên quan (ví dụ: Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan môi trường khác, cảnh sát môi trường, thanh tra lao động,...).
- ✔ Để xác minh xem doanh nghiệp có đáp ứng yêu cầu liên quan tới trách nhiệm đánh giá tác động và rủi ro về quyền con người hay không, cần hỏi các bên liên quan và nhóm dân bị ảnh hưởng (ví dụ cộng đồng, công nhân và các cá nhân khác) có khả năng bị ảnh hưởng trong đánh giá rủi ro xem doanh nghiệp có thực sự tham vấn, có hiểu về các tác động bất lợi, và liệu họ cảm thấy những điều này được giải quyết thỏa đáng không.

3. TỔ CHỨC XÃ HỘI THAM GIA GIÁM SÁT VÀ THÚC ĐẨY THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM KHẮC PHỤC CÁC VI PHẠM QUYỀN CON NGƯỜI

Trách nhiệm khắc phục các vi phạm quyền con người trong kinh doanh

Trụ cột 3 của UNGP quy định rõ ràng về trách nhiệm khắc phục các vi phạm quyền con người của cả nhà nước và doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh. Các hiệp hội và các tổ chức xã hội có thể đóng vai trò tiếp nhận thông tin, hỗ trợ nạn nhân của các vi phạm quyền con người tiếp cận cơ chế giải quyết khiếu nại.

Nạn nhân của các vi phạm quyền con người do doanh nghiệp gây ra cần được tiếp cận với các cơ chế khiếu nại, khiếu kiện có hiệu quả. Trong trường hợp vi phạm quyền con người và có tác động tiêu cực là trách nhiệm của doanh nghiệp thì nhà nước và các bên liên quan cần có biện pháp để khắc phục hậu quả thông qua các quy trình, cơ chế giải quyết tranh chấp, khiếu nại trong và ngoài hệ thống tư pháp.

Trách nhiệm khắc phục các vi phạm quyền con người của doanh nghiệp

Tiếp cận đền bù, công lý cho nạn nhân

Theo dõi quá trình đền bù, khắc phục

Tìm kiếm, nghiên cứu thực tế

Đại diện cho nạn nhân

Đối thoại

Thương lượng với doanh nghiệp

CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI CÓ THỂ LÀM GÌ?

Thương lượng trong giải quyết xung đột	Hoà giải	Bảo vệ nạn nhân khi có vi phạm do doanh nghiệp gây nên
- Giúp các doanh nghiệp hiểu được vấn đề và các xung đột qua các nghiên cứu tình huống - Xác định vấn đề và tham vấn với các bên liên quan và cộng đồng bị ảnh hưởng - Làm trung gian tin cậy để các bên liên quan như doanh nghiệp, chính phủ, công đoàn, người lao động, cộng đồng bị ảnh hưởng có thể ngồi cùng và thương lượng.	- Tham gia trong các thương lượng và trọng tài độc lập - Trực tiếp hỗ trợ nạn nhân thực hiện khiếu nại thông qua các cơ chế hoà giải trong nội bộ và ngoài doanh nghiệp.	- Hỗ trợ nạn nhân tiếp cận với các hình thức khắc phục đền bù, bồi thường trong và ngoài hệ thống tư pháp. - Giám sát, thực hiện các biện pháp doanh nghiệp phải đền bù cho các nạn nhân sau các phán quyết, biện pháp khắc phục. - Đại diện trong khiếu nại, khiếu kiện: Tại một số quốc gia, pháp luật cho phép các tổ chức xã hội hỗ trợ và thay mặt nạn nhân tiến hành các thủ tục khiếu kiện ra toà án trong nước, nước ngoài và tham gia vào các cơ chế khiếu nại của Liên Hợp Quốc về quyền con người.

PHẦN 4:

CÁC SÁNG KIẾN VÀ THỰC HÀNH CỦA TỔ CHỨC XÃ HỘI VỀ KINH DOANH VÀ QUYỀN CON NGƯỜI

Khuôn khổ UNGP, cũng như các khuôn khổ pháp lý quốc tế khác về quyền con người công nhận và khuyến khích vai trò của các tổ chức xã hội tham gia trong quá trình thúc đẩy, thực hiện và giám sát thực thi.

Phần này giới thiệu một số chiến lược, hình thức và sáng kiến, hành động cụ thể mà các tổ chức xã hội thúc đẩy việc thực hiện quyền con người trong kinh doanh.

1. TỔ CHỨC XÃ HỘI CẦN LƯU Ý GÌ KHI LÀM VIỆC VỚI DOANH NGHIỆP VỀ QUYỀN CON NGƯỜI?

Các tổ chức xã hội làm việc với doanh nghiệp về các vấn đề liên quan tới quyền con người cần lưu ý các điểm sau:

- Có đủ thông tin về tác động của các hoạt động kinh doanh đó
- So sánh các doanh nghiệp với nhau;
- Xem xét có nên hợp tác với một doanh nghiệp hay không;
- Đánh giá tập hợp thông tin về các loại hình công ty đầu tư;
- Xây dựng hồ sơ doanh nghiệp hoặc báo cáo nghiên cứu.

2. CÁC SÁNG KIẾN CỦA TỔ CHỨC XÃ HỘI NHẪM THÚC ĐẨY VÀ ĐẢM BẢO QUYỀN CON NGƯỜI TRONG KINH DOANH

TỔ CHỨC XÃ HỘI THAM GIA XÂY DỰNG CHUẨN MỰC, NGUYÊN TẮC, HƯỚNG DẪN VỀ KINH DOANH VÀ QUYỀN CON NGƯỜI

Trong những năm gần đây, nhiều sáng kiến thúc đẩy trách nhiệm của doanh nghiệp trong kinh doanh đã được đưa ra. Đây là các sáng kiến mang tính tự nguyện của các tổ chức quốc tế (chẳng hạn OECD), các hiệp hội nghề nghiệp, các tổ chức xã hội và của chính các doanh nghiệp.

UNICEF xây dựng Thoả ước toàn cầu của Liên hợp quốc và Quyền trẻ em và các nguyên tắc kinh doanh⁵. Đây là sáng kiến hợp tác giữa các cơ quan của Liên Hợp Quốc và tổ chức xã hội khác nhằm đưa ra khuôn khổ giúp nhận diện các tác động của hoạt động kinh doanh đối với đời sống và quyền trẻ em.

BankTrack tham gia xây dựng Hướng dẫn áp dụng UNGP trong ngành ngân hàng⁶. Đây là hướng dẫn chi tiết về cách thức áp dụng UNGP đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Hướng dẫn này do OHCHR thông qua trên cơ sở kiến nghị và đóng góp của BankTrack - một tổ chức thúc đẩy trách nhiệm xã hội, minh bạch để giảm thiểu tác động tiêu cực trong lĩnh vực ngân hàng.

Trung tâm nghiên cứu doanh nghiệp đa quốc gia và OECD Watch tham gia thúc đẩy UNGP đối với các nhà đầu tư có cổ đông thiểu số. Đây là hướng dẫn chi tiết về cách áp dụng UNGP đối với cổ đông thiểu số của OHCHR trên cơ sở đề kiến nghị của Trung tâm nghiên cứu doanh nghiệp đa quốc gia và tổ chức OECD Watch (www.oecdwatch.org).

SwedWatch (<https://swedwatch.org>) và **Electronics Watch** (<https://electronicswatch.org>) **hỗ trợ chính phủ giám sát việc mua sắm công và tuân thủ của chuỗi cung ứng điện tử**: Đây là sáng kiến của các tổ chức xã hội thông qua các nghiên cứu, giám sát trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Hướng dẫn OECD về Trách nhiệm rà soát quyền con người trong chuỗi cung ứng ngành may mặc và giày da (*OECD Due Diligence Guidance for Responsible Supply Chains in the Garment and Footwear Sector*): Hướng dẫn này được tổ chức OECD thông qua năm 2017 với mục đích giúp cho doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng của ngành may mặc thực hiện trách nhiệm rà soát về quyền con người nhằm bảo đảm sự hài hoà giữa hoạt động của doanh nghiệp với chính sách, pháp luật của các quốc gia và mong đợi của xã hội. Hướng dẫn là bộ công cụ giúp cho doanh nghiệp có thể tự thực hành việc bảo đảm quyền con người trong từng lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro về quyền con người.

⁵ Nguồn: Children's Rights and Business Principle:
https://www.unicef.org/corporate_partners/index_25078.html

⁶ Nguồn: https://www.banktrack.org/campaign/banks_and_human_rights

TỔ CHỨC XÃ HỘI THAM GIA VẬN ĐỘNG, XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

Nhiều tổ chức xã hội, công đoàn, hiệp hội nghề nghiệp ở các quốc gia đã cùng thực hiện các chiến dịch vận động, gửi khuyến nghị chính sách nhằm nâng cao nhận thức và xây dựng chính sách pháp luật, đặc biệt là xây dựng Chương trình hành động quốc gia về kinh doanh và quyền con người theo các nguyên tắc của UNGP.

Sáng kiến Lãnh đạo Doanh nghiệp về Quyền con người (*Business Leaders Initiative on Human Rights*), **Thoả thuận toàn cầu của Liên Hợp Quốc** (*UN Global Compact*)... là các sáng kiến xây dựng các hướng dẫn lồng ghép quyền con người vào quản lý kinh doanh. Hướng dẫn này trực tiếp giúp cho các nhà lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp đưa cách tiếp cận quyền con người vào vận hành của doanh nghiệp.

Amnesty International đưa ra các báo cáo nghiên cứu và khuyến nghị định hướng cho doanh nghiệp thực hiện hoạt động xác định rủi ro về quyền con người trong kinh doanh (*Amnesty International's Human Rights Principles for Companies* (1998))

Chương trình nghiên cứu Horizon 2020 Research and Innovation Programme của Cộng đồng Châu Âu khuyến khích và tài trợ nghiên cứu cho các học giả về các chính sách và thực hiện UNGP

TỔ CHỨC XÃ HỘI THAM GIA GIÁM SÁT THỰC THI TRÁCH NHIỆM QUYỀN CON NGƯỜI THÔNG QUA CÁC CƠ CHẾ GIÁM SÁT NHÂN QUYỀN CỦA LIÊN HỢP QUỐC

Kinh doanh và quyền con người là nội dung mà các quốc gia thường nhận được nhiều khuyến nghị thực hiện trong các cơ chế UPR và các cơ chế Công ước.

Trong phiên UPR lần III (2019), Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc đã nhận được 77 báo cáo từ các tổ chức xã hội và các bên liên quan cho Việt Nam, trong đó có nhiều tổ chức xã hội đã gửi khuyến nghị về vấn đề quyền con người trong phát triển, môi trường và kinh doanh.⁷ Theo đó, báo cáo của các tổ chức này cho rằng:

- Việt Nam hiện nay thuộc nhóm 20 quốc gia gây ô nhiễm nhất trên thế giới dẫn tới hậu quả tác động đến quyền sức khỏe của trẻ em và các thế hệ tương lai
- Việt Nam cần đưa đánh giá tác động về quyền con người thành yêu cầu bắt buộc khi tiến hành đánh giá cho các hiệp định đầu tư và thương mại quốc tế
- Việt Nam cần cải thiện quy trình tham vấn nhằm bảo đảm sự tham gia và tiếng nói của các cộng đồng bị ảnh hưởng
- Việt Nam cần cải cách hệ thống pháp luật để tạo môi trường kinh doanh tự do, tăng cường tính cạnh tranh và cải thiện năng suất lao động.

ALTSEAN-Burma (*Alternative ASEAN Network on Burma*) và **ICAR** (*The International Corporate Accountability Roundtable*) đã thực hiện Báo cáo “bóng” đánh giá về việc thực hiện các khuôn khổ kinh doanh và quyền con người của Myanmar (2017). Đây là báo cáo đánh giá của tổ chức xã hội về thực trạng khuôn khổ chính sách và pháp luật Myanmar về trách nhiệm quyền con người của doanh nghiệp.

⁷ *Summary of Stakeholders’ submissions on Viet Nam** Report of the Office of the United Nations High Commissioner for Human Rights, 2/2019

TỔ CHỨC XÃ HỘI THAM GIA TRONG KHUÔN KHỔ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA (NAP) VỀ KINH DOANH VÀ QUYỀN CON NGƯỜI

NAP là các chính sách chiến lược của nhà nước để ra định hướng và các hoạt động cụ thể giải quyết vấn đề chính sách chống lại các tác động tiêu cực do doanh nghiệp gây nên với quyền con người. Năm 2016, Nhóm công tác về quyền con người và doanh nghiệp đã giới thiệu bản hướng dẫn về kinh doanh và quyền con người.⁸

Hội Luật gia Australia cùng với các tổ chức xã hội và Ủy ban Nhân quyền Australia thực hiện Nghiên cứu chính sách về Kế hoạch hành động quốc gia nhằm thực hiện UNGP.⁹ Nghiên cứu đánh giá về quy trình thực hiện NAP và đưa ra các khuyến nghị kêu gọi chính phủ Australia sớm xây dựng NAP về kinh doanh và quyền con người¹⁰ và Tuyên bố khuyến nghị về thực hiện UNGP ở Australia, 2016. Tuyên bố chung giữa Các tổ chức xã hội và Ủy ban Nhân quyền Australia nhằm kêu gọi chính phủ thực hiện đánh giá quốc gia và thông qua NAP.

Ở nhiều quốc gia, các tổ chức xã hội là bên khởi xướng hoặc bên đóng góp tích cực cho quá trình vận động xây dựng NAP về kinh doanh và quyền con người. Nhờ sự đóng góp tích cực của các tổ chức xã hội mà đến nay đã có 23 quốc gia có NAP, 14 quốc gia đang trong quá trình vận động thông qua. Các tổ chức xã hội ở Thái Lan đã gửi Thư ngỏ tới Bộ Tư pháp, Ủy ban Nhân quyền Thái Lan và các bên liên quan về dự thảo NAP. Ở Châu Á, Indonesia là nước đầu tiên xây dựng NAP (2017), tiếp đến là Thái Lan (2018).

Các quốc gia cần xây dựng NAP theo hướng dẫn của UNGP:

- NAP bao gồm các ưu tiên, giải pháp chính sách và hành động cụ thể
- NAP là sự hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp
- NAP bao gồm tiến trình đánh giá liên tục về việc thực thi
- NAP là diễn đàn đối thoại với sự tham gia của nhiều chủ thể

Các quốc gia có thể mời đại diện của các tổ chức xã hội có chuyên môn sâu rộng về kinh doanh và quyền con người trở thành thành viên của Nhóm tư vấn NAP hoặc tư vấn về các vấn đề liên quan đến việc triển khai UNGP.

Chu trình chuẩn bị NAP bao gồm: Khởi động; (ii) Đánh giá, tham vấn; (ii) Soạn thảo; (iv) Thực thi; và (v) Cập nhật. Trong các quá trình trên, quốc gia có thể đảm bảo sự tham gia của các bên bao gồm cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề, các tổ chức xã hội, phi chính phủ.

⁸ Nguồn: *Business and Human rights: a Guide Book for National Human Rights Institutions*. ICC. 2013

⁹ Xem chi tiết hướng dẫn này tại: <http://alhr.org.au/wp/wp-content/uploads/2016/02/NAP-Policy-Paper-16.2.pdf>

¹⁰ Xem: Implementing the UN Guiding Principles on Business and Human Rights in Australia Joint Civil Society Statement

TỔ CHỨC XÃ HỘI HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VỀ QUYỀN CON NGƯỜI THEO CƠ CHẾ UNGP

Oxfam, SHIFT và mạng lưới Global Compact về Kinh doanh tôn trọng quyền con người¹¹. Đây là sáng kiến có sự tham gia của hai tổ chức xã hội là Oxfam và SHIFT nhằm xây dựng công cụ hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện tôn trọng quyền con người trong kinh doanh.

Các tổ chức xã hội tham gia đánh giá tác động quyền con người của doanh nghiệp: *Đánh giá của Oxfam “Đằng sau các chiến dịch thương hiệu”, 2013*¹²

Oxfam đã tiến đánh giá chính sách xã hội và môi trường của 10 doanh nghiệp đồ uống và thực phẩm để thúc đẩy cải thiện chính sách quyền con người của các doanh nghiệp này. Oxfam đã xây dựng 276 câu hỏi chỉ số để đánh giá chính sách và cam kết của các doanh nghiệp trong cả chuỗi cung ứng từ các nước đang phát triển. Bộ chỉ số này thực hiện đánh giá 7 yếu tố trong chuỗi cung ứng nông nghiệp bao gồm: yếu tố giới (lao động nữ), hộ nông dân quy mô nhỏ, nông dân, nước, đất đai, biến đổi khí hậu, minh bạch. Kết quả của đánh giá này cho thấy chỉ có 3/10 doanh nghiệp có cam kết thúc đẩy UNGP. Tuy nhiên cả 10 doanh nghiệp đều chưa thực hiện tốt chính sách và cam kết về quyền con người. Một số doanh nghiệp đã không có chính sách để xem xét và giải quyết tình trạng bóc lột nữ nông dân, hỗ trợ nông dân về công bằng giá cả, quản lý tác động của nguồn nước hay tình trạng thu hồi đất. Phần lớn các doanh nghiệp đều không có đánh giá hoặc báo cáo về các chỉ số xã hội. Do đó, các doanh nghiệp này cần tiếp tục nỗ lực hơn nữa để thực hiện trách nhiệm tôn trọng quyền con người cả trong nội bộ doanh nghiệp và chuỗi cung ứng trong và ngoài nước.

¹¹ Xem thêm: <https://www.businessrespecthumanrights.org>

¹² Nguồn: B. Hoffman, (2013), *Behind the Brands: Food justice and the “Big 10” food and beverage companies*”, Oxfam, <http://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/behind-the-brands-food-justice-and-the-big-10-food-and-beverage-companies-270393> (<http://www.behindthebrands.org>)

TỔ CHỨC XÃ HỘI HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VỀ QUYỀN CON NGƯỜI THEO CƠ CHẾ UNGP

Quy tắc Ứng xử tại Nơi làm việc của Hiệp hội Lao động công bằng (*Fair Labor Association*) đưa ra 10 nguyên tắc hướng dẫn về tôn trọng quyền của người lao động trong các ngành may mặc, giày da, sản xuất nông nghiệp và các ngành nghề sản xuất hàng tiêu dùng. Các nguyên tắc này đặc biệt nhấn mạnh đến các quyền liên quan đến quan hệ lao động, điều kiện làm việc, bồi thường.

Liên minh An toàn cho người lao động Bangladesh (*Alliance for Bangladesh Worker Safety*) được thành lập năm 2013 với sự tham gia của 30 doanh nghiệp, chi nhánh, doanh nghiệp bán lẻ trong ngành dệt may nhằm bảo đảm tuân thủ một số chuẩn mực về an toàn trong ngành may mặc.

Các tổ chức xã hội, Công đoàn tham gia **Chiến dịch quần áo sạch** (*The Clean Clothes Campaign* - <https://cleanclothes.org>) từ 1989. Chiến dịch này là một liên minh toàn cầu nhằm bảo vệ quyền và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động trong ngành công nghiệp may mặc thông qua hoạt động giáo dục, vận động người tiêu dùng, doanh nghiệp và chính phủ.

Các doanh nghiệp như Nike, GAP cũng hợp tác với các tổ chức phi chính phủ, hiệp hội nghề nghiệp ngành may mặc, giày da để giải quyết các vấn đề về quyền con người trong chuỗi cung ứng.

TỔ CHỨC XÃ HỘI TRONG CƠ CHẾ TƯ PHÁP

Kasky kiện công ty Nike bằng cơ chế tư pháp Mỹ: Năm 1998, sau khi có nhiều báo cáo thông tin về tình trạng điều kiện làm việc tồi tệ trong các nhà máy của Nike ở nước ngoài, Marc Kasky khởi kiện công ty Nike lên toà án bang California (Mỹ) theo Luật cạnh tranh không lành mạnh và luật quảng cáo không đúng sự thật của California. Kasky cáo buộc Nike đã công bố thông tin không đúng về điều kiện của người lao động trong các nhà máy cung ứng của Nike ở nước ngoài.

Tại phiên xét xử sơ thẩm đầu tiên toà án đã bác đơn kiện. Kasky đã kháng cáo lên toà án tối cao của California. Theo phán quyết của Toà tối cao California, Nike đã kháng cáo lên toà án tối cao liên bang của Mỹ. Năm 2003, Toà án tối cao của Mỹ bác kháng cáo của Nike. Sau quyết định của Toà án tối cao, Nike đã đồng ý chi 1,5 triệu đô la Mỹ cho các chương trình giám sát và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động ở các nhà máy thuộc nhà thầu của Nike.¹³

¹³ Nguồn: Business and Human rights Resource Centre: <https://www.business-humanrights.org/en/nike-lawsuit-kasky-v-nike-re-denial-of-labour-abuses-0>

TỔ CHỨC XÃ HỘI THAM GIA HỖ TRỢ NẠN NHÂN THÔNG QUA CƠ CHẾ KHIẾU KIỆN NGOÀI TƯ PHÁP CỦA NHÀ NƯỚC

Khiếu nại về tác động của biến đổi khí hậu đến quyền con người gửi Ủy ban Nhân quyền Philipine¹⁴

Tháng 9/2015, tổ chức Hoà bình Xanh Đông Nam Á (*GreenPeace Southeast Asia*) và các tổ chức cộng đồng của Philipine đã khiếu nại 47 doanh nghiệp sản xuất xi măng và khai thác nhiên liệu hoá thạch về những tác động tiêu cực đến các quyền con người cơ bản mà các doanh nghiệp này gây nên do hậu quả của tình trạng biến đổi khí hậu gắn với hoạt động khai thác sản, sản xuất của các doanh nghiệp này. Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại, Ủy ban Nhân quyền Philipine đã tiến hành điều tra và gửi thư yêu cầu 47 doanh nghiệp này có thông tin trả lời.

TỔ CHỨC XÃ HỘI BẢO VỆ NẠN NHÂN BỊ DOANH NGHIỆP VI PHẠM QUYỀN CON NGƯỜI

SHARPS bảo vệ nạn nhân trong ngành điện tử ở Hàn Quốc¹⁵

Tại Hàn Quốc, từ năm 2013, tổ chức SHARP về quyền con người và quyền của người lao động cùng tổ chức ActionAid France – *Peuples solidaires* đã khởi kiện công ty Samsung và các nhà cung ứng của công ty này ra toà án ở Pháp về việc quảng cáo sai và các vấn đề liên quan đến quyền lao động. Vụ kiện này tiếp tục diễn ra vào năm 2015 và 2018. Tháng 11/2018, sau khi thực hiện các thủ tục hoà giải, Samsung đã thừa nhận việc ảnh hưởng của hoá chất độc hại đến người lao động tại nhà máy ở Hàn Quốc và đồng ý bồi thường cho người lao động đang bị ảnh hưởng sức khoẻ do tiếp xúc với các hoá chất này. Vụ khiếu kiện này hiện nay vẫn đang tiếp tục.

¹⁴ Nguồn: Greenpeace Southeast Asia Climate change, litigation — *Philippines investigates carbon majors' responsibility for human rights breaches*, <https://www.greenpeace.org>.

¹⁵ Xem thêm tại: <https://stopsamsung.wordpress.com>

DOANH NGHIỆP HỢP TÁC VỚI CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI NHƯ THẾ NÀO?

Để giải quyết các vấn đề và thách thức, doanh nghiệp phải có sự hợp tác với các bên liên quan bao gồm nhà nước và các tổ chức xã hội.

- Doanh nghiệp có thể công khai ủng hộ các tổ chức xã hội trong các hoạt động thúc đẩy quyền con người trong kinh doanh
- Doanh nghiệp ủng hộ các tổ chức xã hội vận động chính sách và pháp luật về quyền con người
- Hỗ trợ hàng hoá và dịch vụ giúp nâng cao năng lực cho các tổ chức xã hội
- Doanh nghiệp cùng tham gia vào các sáng kiến về quyền con người và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
- Doanh nghiệp hỗ trợ tài chính để cùng các tổ chức xã hội thực hiện nghĩa vụ bảo đảm quyền con người¹⁶

DOANH NGHIỆP ỦNG HỘ CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI THÚC ĐẨY VÀ BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI

Google và **Starbucks** đã có chiến dịch công khai ủng hộ pháp luật về kết hôn đồng giới ở Mỹ và các quốc gia khác.

Microsoft hỗ trợ cung cấp phần mềm cho TechSoup - Một tổ chức xã hội chuyên cung cấp hỗ trợ kỹ thuật máy tính cho các tổ chức xã hội.

Nike cùng với **Adidas** và một số các công ty khác đã vận động ủng hộ cải cách pháp luật về tự do hội họp và thương lượng tập thể ở Mexico¹⁷

¹⁶ Xem: Bedwin Rekosh & Lamin Khadar, *The business case for civil society*, Dlapiper & Rightcolab, 2018

¹⁷ Nguồn: Sáng kiến báo cáo toàn cầu (*Global Reporting Initiative- GRI*) là kết quả hợp tác giữa các doanh nghiệp đa quốc gia, công đoàn, các nhà môi trường, cổ đông nhằm xác lập khuôn khổ báo cáo doanh nghiệp toàn cầu về tác động môi trường, xã hội và kinh tế của hoạt động kinh doanh.
Xem thêm: <https://www.globalreporting.org>

PHỤ LỤC:

MỘT SỐ THUẬT NGỮ THÔNG DỤNG

- **Ảnh hưởng (*Leverage*)**

Là đòn bẩy tạo quyền năng và khả năng thay đổi các hành vi sai của doanh nghiệp và quan hệ trong kinh doanh đang gây ra hoặc góp phần vào tác động bất lợi tới quyền con người

- **Cam kết về quyền con người (*Human Rights Committment*)**

Cam kết có nhiều hình thức, có thể mang tính ràng buộc hay không ràng buộc. Trong kinh doanh, đó là các doanh nghiệp cam kết thực thi quyền con người trong nhiều cấp độ và thường không mang tính ràng buộc pháp lý (legal binding). Thứ nhất, cam kết có thể là sự tái khẳng định về những cam kết đã có (ví dụ tái khẳng định thực thi một cách hiệu quả trong luật pháp và chính sách những thoả thuận đa phương về môi trường mà quốc gia là thành viên). Thứ hai, cam kết có thể dưới dạng nỗ lực: “thúc đẩy”, “hỗ trợ”, “khuyến khích” hoặc “hướng đến”. Thứ ba, cam kết hợp tác về một vấn đề giữa các bên (đây có thể là cam kết mang tính ràng buộc pháp lý). Thứ tư, cam kết thực thi chính sách hoặc pháp luật (cam kết này mang tính ràng buộc).

- **Công đoàn (*Union*)**

Là tổ chức của người lao động được lập ra để bảo vệ và khuyến trợ các lợi ích chung của họ.

- **Công ước của Tổ chức lao động quốc tế (*ILO Conventions*)**

Là điều ước quốc tế quy định các tiêu chuẩn lao động quốc tế về một vấn đề (hoặc các vấn đề) cụ thể có tính ràng buộc đối với các nước phê chuẩn. Một khi phê chuẩn, các nước này tự nguyện áp dụng các điều khoản của những công ước đó, sửa đổi luật lệ quốc gia theo các yêu cầu của các công ước và chấp nhận sự giám sát quốc tế của Tổ chức Lao động quốc tế trong việc thực hiện các công ước đó.

- **Cơ chế ba bên (*Tripartate mechanism*)**

Là sự tương tác tích cực và thương lượng của Chính phủ, Người sử dụng lao động và Người lao động (qua các đại diện của họ) trong việc tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề cùng quan tâm. Quá trình ba bên này có thể bao gồm tham vấn, thương lượng và/hoặc cùng ra quyết định, phụ thuộc vào cách thức đã được thống nhất giữa các bên liên quan.

- **Cơ chế giải quyết khiếu nại ở cấp độ doanh nghiệp (*Grievance mechanism*)**

Đây là cơ chế và thủ tục ngoài tư pháp, đưa ra các giải pháp qua đó, cá nhân và nhóm có thể đưa ra các quan ngại về tác động về quyền con người mà doanh nghiệp có thể gây ra và yêu cầu các biện pháp giải quyết, sửa chữa, đền bù hiệu quả. Cơ chế này có thể là thương lượng, dựa trên đối thoại và tương thích với các quyền con người. Cơ chế này cần được thực hiện hiệu quả thông qua sự công nhận hợp lệ, tiếp cận được, bình đẳng, minh bạch, liên tục và tương thích với các quyền con người.

- **Đánh giá tác động (*Impact Assesment*)**

Là phương thức đo lường tính hiệu quả của các hoạt động và đánh giá mức độ thay đổi mà những hoạt động này mang lại.

- **Đối thoại (*Dialogue*)**

Là trao đổi bằng miệng hoặc văn bản giữa hai hoặc nhiều người hoặc các bên, nhằm đạt được sự hiểu biết chung, giải quyết các điểm khác biệt, hoặc đạt được lợi ích

- **Đối thoại xã hội (*Social Dialogue*)**

Theo quan điểm của ILO, khái niệm này bao gồm các mối quan hệ hợp tác (như đàm phán, tham vấn và chia sẻ thông tin), giữa các đối tác xã hội hai bên hoặc ba bên, về những vấn đề quan tâm chung như quan hệ lao động, các vấn đề kinh tế hoặc xã hội, thông qua các hình thức chính thức hoặc không chính thức.

- **Khắc phục (*Remediation*)**

Là hành động hoặc quá trình cung cấp các đền bù, khắc phục cho nạn nhân bị ảnh hưởng bởi các vi phạm về quyền con người. Các khắc phục có nhiều hình thức: có thể là xin lỗi, tái lập hệ thống, phục hồi, đền bù chi trả tài chính và phi tài chính, biện pháp trừng phạt (phạt hành chính hoặc hình sự). Biện pháp khắc phục cũng bao gồm hành động hạn chế các ảnh hưởng bất lợi qua việc đảm bảo không tái diễn hành vi gây hại. Ngoài cơ chế khắc phục của doanh nghiệp, Nhà nước phải có biện pháp và cơ chế đảm bảo việc vi phạm quyền con người được đền bù thỏa đáng. Nhà nước cũng có thể đóng vai trò giám sát quá trình đền bù, khắc phục của doanh nghiệp.

- **Giảm thiểu (*Mitigation*)**

Là nỗ lực ngăn chặn hoặc chấm dứt hành vi sai trái và vi phạm quyền con người của doanh nghiệp. Giảm thiểu rủi ro về quyền con người là hành động và các biện pháp phòng ngừa khả năng có thể xảy ra tác động có hại đến quyền con người trước khi nó xảy ra. Giảm thiểu tác động có hại về quyền con người là hành động được thực hiện bởi bên thứ ba, thông qua việc yêu cầu sửa chữa, đền bù các tác động hoặc hành vi gây hại thực tế đã có.

- **Hoà giải (*Mediation*)**

Là hình thức rộng hơn của quá trình thương lượng, theo đó các bên cố gắng hoà hợp sự khác biệt. Một bên thứ ba, với vai trò là bên trung gian (độc lập với hai bên kia) cố gắng tìm cách giúp các bên tranh cãi đi đến điểm thống nhất. Hoà giải viên không có quyền thực thi pháp luật và không tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp mà chỉ đóng vai trò là trung gian, kết nối các bên với nhau.

- **Hệ thống xét xử (*Tribunal system*)**

Là một hệ thống tài phán độc lập để giải quyết khiếu nại và tranh chấp liên quan tới đầu tư hoặc vi phạm hợp đồng trong các thoả ước thương mại, như giải quyết tranh chấp chống việc chiếm đoạt không có đền bù thoả đáng quyền sở hữu, quyền con người. Hệ thống này không phải là hệ thống tư pháp. Hệ thống này có thể bao gồm tài phán hành chính hoặc dân sự để giải quyết các tranh chấp dân sự hoặc khiếu kiện hành chính. Hệ thống này được thực hành ở một số nước như một giải pháp trước khi sử dụng toà án và thủ tục khiếu kiện tư pháp.

- **Khiếu nại (*Claim*)**

Yêu cầu từ một Bên này đối với Bên kia về một vấn đề phát sinh theo Thương mại hoặc trong các khuôn khổ của thoả ước thương mại.

- **Phòng ngừa (*Preventive measures*)**

Là cách thức để đối phó với các rủi ro có thể xảy ra, bao gồm các rủi ro khoa học kỹ thuật, rủi ro về chính sách, rủi ro xã hội, môi trường và rủi ro về quyền con người.

- **Quy tắc ứng xử (*Code of Conduct*)**

Các quy định về chuẩn mực xã hội, nguyên tắc, trách nhiệm và thực hành (bao gồm đạo đức, hành vi, tôn giáo) của một cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hoặc một quốc gia.

- **Rà soát quyền con người (*Human rights Review*)**

Rà soát các tác động của chính sách và hoạt động của doanh nghiệp đối với vấn đề quyền con người, với môi trường, xã hội.

- **Rà soát trách nhiệm quyền con người (*Human rights Due diligence*)**

Là quá trình doanh nghiệp tích cực nhận diện, ngăn ngừa và giảm thiểu các tác động bất lợi về quyền con người. Đó là quá trình đánh giá thực tế và tác động tiềm ẩn trong cả quá trình kinh doanh, vận hành; bao gồm phát hiện, tìm thông tin, truy cứu phản hồi và trao đổi về việc các tác động đó đã được giải quyết như thế nào. Rửa soát trách nhiệm, do vậy không chỉ là việc đánh giá rủi ro mà còn là việc giảm thiểu rủi ro và giải quyết các vi phạm mà doanh nghiệp đã gây ra trong cả chuỗi cung ứng và trong các quan hệ kinh doanh.

- **Tham vấn ba bên (*Tripartite Consultation*)**

Là hoạt động tham vấn với các cơ quan có thẩm quyền, các tổ chức đại diện của người sử dụng lao động và người lao động.

- **Thương lượng (*Negotiation*)**

Quá trình mà trong đó hai bên hoặc nhiều bên có lợi ích chung và lợi ích xung đột cùng ngồi lại và trao đổi thảo luận để đạt được một thỏa thuận.

- **Thực hiện chính sách (*Policy implementation*)**

Là các hành động thực hiện các nguyên tắc và chính sách hành hiện thực. Thực thi chính sách có thể bao gồm việc ban hành hướng dẫn, cung cấp thông tin và giáo dục phổ biến chính sách, tư vấn về việc tuân thủ pháp luật.

- **Tiêu chuẩn lao động (*Labor standards*)**

Là các tiêu chuẩn và các nguyên tắc liên quan tới vấn đề lao động được quy định trong các công ước hoặc luật pháp và chính sách trong lĩnh vực lao động.

- **Tiêu chuẩn lao động cơ bản (*Core labor standards*)**

Các tiêu chuẩn lao động cơ bản bao gồm: (a) tự do hiệp hội và thương lượng tập thể; (b) xóa bỏ tất cả các hình thức lao động cưỡng bức và ép buộc; (c) xóa bỏ lao động trẻ em và (d) xóa bỏ phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp.

- **Tiêu chuẩn lao động quốc tế (*International Core Standards*)**

Là các văn kiện pháp lý do Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) xây dựng, quy định về các quyền lao động bao gồm quyền cơ bản tại nơi làm việc, quyền tự do liên kết, công đoàn, thương lượng, được trả công bình đẳng, không có lao động cưỡng bức, lao động trẻ em... Các văn kiện này hoặc dưới hình thức các công ước mang tính ràng buộc pháp lý đối với các nước thành viên phê chuẩn hoặc thông qua các khuyến nghị mang tính hướng dẫn không bắt buộc nhưng bổ sung cho công ước bằng cách cung cấp các hướng dẫn chi tiết về cách thức thực hiện. Khuyến nghị cũng có thể độc lập, không liên quan tới một công ước nào cả.

- **Trung gian hòa giải (*Mediator*)**

Là sự hỗ trợ của một bên thứ ba độc lập (hòa giải viên) đối với cho các bên tranh chấp nhằm cố gắng đưa ra các đề xuất và phương thức để giải quyết vấn đề mà hai bên liên quan đến tranh chấp có thể chấp nhận.

- **Vi phạm (*Breach*)**

Là hành động vi phạm một đạo luật, một thỏa thuận, một nguyên tắc cần được tôn trọng.

- **Tổ chức xã hội (*Civil Society Organization*)**

Là một tổ chức được thành lập với một loạt mục đích hoạt động xã hội đặc thù bao gồm mục tiêu phát triển. Tổ chức này cũng có thể tập trung vào vấn đề môi trường, giáo dục, công bằng xã hội, sức khỏe, quyền con người và các vấn đề khác có tác động tới phát triển nguồn nhân lực tại các nước nghèo.

- **Xã hội dân sự (*Civil Society*)**

Là khái niệm bao gồm các tổ chức xã hội như tổ chức xã hội, tổ chức công đoàn với nhiều vai trò hoạt động như nâng cao nhận thức, tuyên truyền, vận động xã hội. Xã hội dân sự cũng bao gồm các tổ chức khác tham gia vào các hoạt động hướng đến thay đổi xã hội và có tính tự lực, tự nguyện và liên kết hỗ trợ nhau. Các tổ chức chính trị hoặc đảng chính trị không thuộc nhóm này.

ĐỊNH NGHĨA VỀ CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

Khái niệm về các tổ chức xã hội (TCXH) hay còn gọi là xã hội dân sự (Civil Society hay gọi tắt là CSOs) như Liên Hợp Quốc sử dụng và theo thông lệ quốc tế bao gồm các tổ chức ngoài nhà nước (Non-state actors). Theo định nghĩa của Ngân hàng thế giới, xã hội dân sự là các tổ chức: các nhóm cộng đồng, các tổ chức xã hội, các tổ chức lao động, các nhóm bản địa, các tổ chức từ thiện, các tổ chức dựa trên đức tin, các hiệp hội chuyên nghiệp và các tổ chức phi chính thức khác.

Ở Việt Nam, TCXH có thể bao gồm **(1)** tổ chức chính trị, **(2)** tổ chức chính trị - xã hội, **(3)** tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, **(4)** tổ chức xã hội - nghề nghiệp và **(5)** tổ chức xã hội. Theo nghĩa hẹp, TCXH là tập hợp của các hình thức phi nhà nước và phi chính trị, bao gồm các tổ chức xã hội, tổ chức tự quản, cộng đồng, hội nghề nghiệp và từ thiện. TCXH thường được hình thành dưới dạng các tổ chức như các hội từ thiện, hiệp hội, nghiệp đoàn, các nhóm tương trợ, các phong trào xã hội, các hiệp hội kinh doanh, các liên minh, và các nhóm vận động, tư vấn. Theo nghĩa này, TCXH dùng chỉ một hình thức liên kết giữa các cá nhân và nhóm xã hội không dựa trên bất cứ mối liên kết chính trị nào mà dựa trên mối liên kết dân sự giữa những thành viên tự nguyện, tự quản thành các tổ chức của các cộng đồng, đoàn thể nhân dân. Đây chính là các tổ chức của các cộng đồng, đoàn thể nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Adidas GROUP, *"The adidas Group and Human Rights Defenders,"* www.adidas-group.com/media/filer_public/f0/c5/f0c582a9-506d-4b12-85cf-bd4584f68574/adidas_group_and_human_rights_defenders_2016.pdf
- Business and Human Rights Resource Centre, *"Human Rights Defenders,"* www.business-humanrights.org/en/human-rights-defenders/
- Bill Chappel, *"2 Cities To Pull More Than \$3 Billion From Wells Fargo Over Dakota Access Pipeline,"* NPR, 8 February 2017, <https://www.npr.org/sections/thetwo-way/2017/02/08/514133514/two-cities-vote-to-pull-more-than-3-billion-from-wells-fargo-over-dakota-pipeline>
- Charities Aid Foundation and London School of Economics and Political Science, *"Beyond Integrity: Exploring the Role of Business in Preserving the Civil Society Space,"* CAF, September 2016, <https://www.cafonline.org/docs/default-source/about-us-publications/caf-beyondintegrityreport-web-oct16v2.pdf>
- Joslyn Chittilapally, *"Defund DAPL, why investors are pulling millions out of the Dakota Access Pipeline,"* Lifegate, 9 March 2017, <https://www.lifegate.com/people/news/dakota-access-pipeline-divestment>
- CIVICUS, *"Monitor - World Map - Tracking Civic Space,"* CIVICUS Monitor, <https://monitor.civicus.org/>
- Kate Conger and Daisuke Wakabayashi, *"Google Employees Protest Secret Work on Censored Search Engine for China"* New York Times, 16 August, 2018, <https://www.nytimes.com/2018/08/16/technology/google-employees-protest-search-censored-china.html>
- Jonny Evans, *"Apple's Tim Cook: 'Freedoms Require Protection,'"* Computerworld, 19 April 2017, www.computerworld.com/article/3190890/apple-mac/apple-s-tim-cook-freedoms-require-protection.html,
- Bennett Freeman, *"Shared Space Under Pressure: Business Support for Civic Freedoms and Human Rights Defenders,"* Business & Human Rights Resource Centre and International Service for Human Rights, September 2018, https://www.ishr.ch/sites/default/files/article/files/shared_space_under_pressure_-_business_support_for_civic_freedoms_and_human_rights_defenders_1.pdf

- Hanesbrands Inc., “Global Human Rights Policy,” <<https://hanesforgood.com/content/uploads/2018/03/HanesBrands-Human-Rights-Policy.pdf>
- Michael Ineichen, “Protecting Human Rights Defenders: A Critical Step Towards a More Holistic Implementation of the UNGPs,” Business and Human Rights Journal Vol. 3, No. 1 (January 2018)
- Arjun Kharpal, “Apple vs FBI: All You Need to Know,” CNBC, 29 March 2016, www.cnbc.com/2016/03/29/apple-vs-fbi-all-you-need-to-know.html
- Annie Kelly, “Attacks and Killings: Human Rights Activists at Growing Risk, Study Claims” The Guardian, 9 March 2018, www.theguardian.com/global-development/2018/mar/09/human-rights-activists-growing-risk-attacks-and-killings-study-claims
- Robert Klara, “How Big A Problem Is It for Google And Facebook That Consumers Don’t Trust Them?” AdWeek, 21 January 2016, www.adweek.com/brand-marketing/how-big-problem-it-google-and-facebook-consumers-don-t-trust-them-169108/
- John Naughton, “Why Facebook Is in A Hole Over Data Mining,” The Guardian, 8 October 2017, www.theguardian.com/commentisfree/2017/oct/08/facebook-zuckerberg-in-a-hole-data-mining-business-model
- Worker Rights Consortium, “Crackdown in Cambodia: Workers Seeking Higher Wages Meet Violent Repression,” 24 March 2014, http://business.sithi.org/upload/press_release/1397813229_en.pdf
- *Corporate Accountability for Human Rights Abuses. A Guide for Victims and NGOs on Recourse Mechanisms*
- *Shared Space Under Pressure: Business Support for Civic Freedoms and Human Rights Defenders*,” published by the Business and Human Rights Resource Center and the International Service for Human Rights.

THỰC THI CÁC NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN VỀ KINH DOANH VÀ QUYỀN CON NGƯỜI

Tài liệu tham khảo dành cho các tổ chức xã hội tại Việt Nam

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Địa chỉ: 64 Bà Triệu – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: (024) 6263 1706; Fax: (024) 3943 6024

Website: nxbthanhnien.vn; Email: info@nxbthanhnien.vn

Chi nhánh: 145 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3930 5243

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Lê Thanh Hà

Biên tập: Nguyễn Văn Khôi

Trình bày: Đỗ Hoà Hưng

Sửa bản in: Đinh Hà An

Kim Thị Thu Hà

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Trung tâm Phát triển và Hội nhập

In 1.000 cuốn, khổ 14.8 x 21cm, tại Công ty CPCN Truyền Thông Hoàng Minh

Địa chỉ: Số 18/79 ngõ Thổ Quan, P Thổ Quan, Q Đống Đa, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 2670-2020/CXBIPH/53-64/TN

Số quyết định: 1120 /QĐ-NXBTN ngày 16/7/2020

Mã ISBN: 978-604-303-292-5

In xong và nộp lưu chiểu năm 2020

Tài liệu được thực hiện trong khuôn khổ dự án **“Kinh doanh và Quyền Con người trong quan hệ thương mại và chuỗi cung ứng toàn cầu tại Việt Nam”** (BHRTR)

Dự án do tổ chức **Friedrich-Ebert-Stiftung (FES)** và **Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI)** phối hợp thực hiện với sự tài trợ của **Liên minh Châu Âu**.

Nội dung tài liệu thuộc trách nhiệm của đơn vị thực hiện dự án và không nhất thiết phản ánh quan điểm của **Liên minh châu Âu**.

Bản quyền tài liệu thuộc về các đơn vị thực hiện dự án. Tài liệu có thể được sao chép, lưu hành hoặc sử dụng cho các mục đích phi thương mại, song phải trích nguồn và bảo lưu tính toàn vẹn của tài liệu, không làm sai lệch nội dung thông tin.

CÁC ĐỐI TÁC DỰ ÁN

Friedrich-Ebert-Stiftung (FES) thành lập năm 1925, là quỹ chính trị lâu đời nhất tại Đức. FES mở văn phòng tại Việt Nam năm 1990 và là một trong những tổ chức phi lợi nhuận quốc tế đầu tiên hoạt động tại Việt Nam. Là một quỹ chính trị, công việc của FES lấy nền tảng là các nguyên tắc thúc đẩy công bằng xã hội và sự tham gia chính trị.

Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI) thành lập từ năm 2005, là một tổ chức xã hội của Việt Nam hoạt động vì quyền của các nhóm yếu thế nhằm xây dựng một xã hội công bằng, đoàn kết và phát triển bền vững.

NHÓM BIÊN SOẠN:

- PGS. TS Nguyễn Thị Thanh Hải
- TS. Ngô Minh Hương



LIÊN HỆ

FRIEDRICH-EBERT-STIFTUNG (FES)

Địa chỉ trụ sở chính:

Friedrich-Ebert-Stiftung E.V, Godesberger Allee
149, 53170 Bonn, CHLB Đức.

Văn phòng tại Việt Nam:

07 Bà Huyện Thanh Quan, Hà Nội, Việt Nam.



+84 24 38455108



+84 24 38452631



mail@fes-vietnam.org

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP (CDI)

Địa chỉ trụ sở:

176 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Văn phòng:

Tầng 16, 169 Nguyễn Ngọc Vũ, Trung Hòa, Cầu Giấy
Hà Nội, Việt Nam.



+84 24 35380100



+84 24 35377479



info@cdivietnam.org

ISBN: 978-604-303-292-5



SÁCH KHÔNG BÁN